



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022





# MỤC LỤC

## NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG 2022

# 1

### PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 09 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 13 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 24 Các rủi ro

# 2

### PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 30 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 32 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 44 Tình hình tài chính
- 48 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 52 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

# 3

### PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 58 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 62 Tình hình tài chính
- 64 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 66 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

# 4

### PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 74 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 78 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

# 5

### PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 82 Hội đồng quản trị
- 96 Ban Kiểm soát
- 104 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

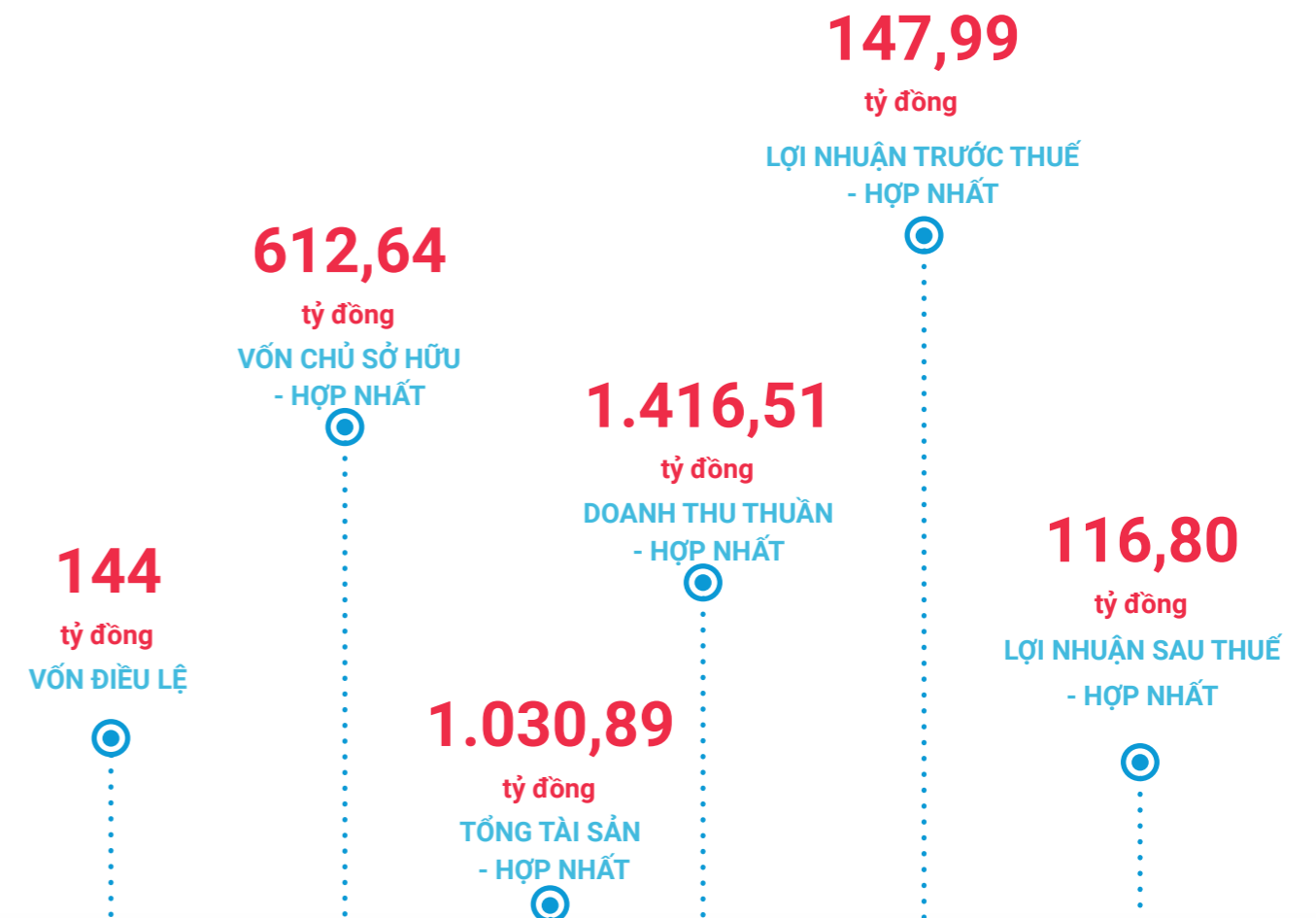
# 6

### PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

- 116 Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- 118 Ý kiến kiểm toán
- 120 Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022



# NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG 2022





# 1

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## » THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

<b>Tên giao dịch</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THUỶ LỢI XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
<b>Tên tiếng Anh</b>	: LAM DONG INVESTMENT AND HYDAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
<b>Mã cổ phiếu</b>	: LHC
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	: Số 5800000424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 27/07/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/08/2022
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	: 144.000.000.000 đồng



**Vốn điều lệ (VNĐ)**

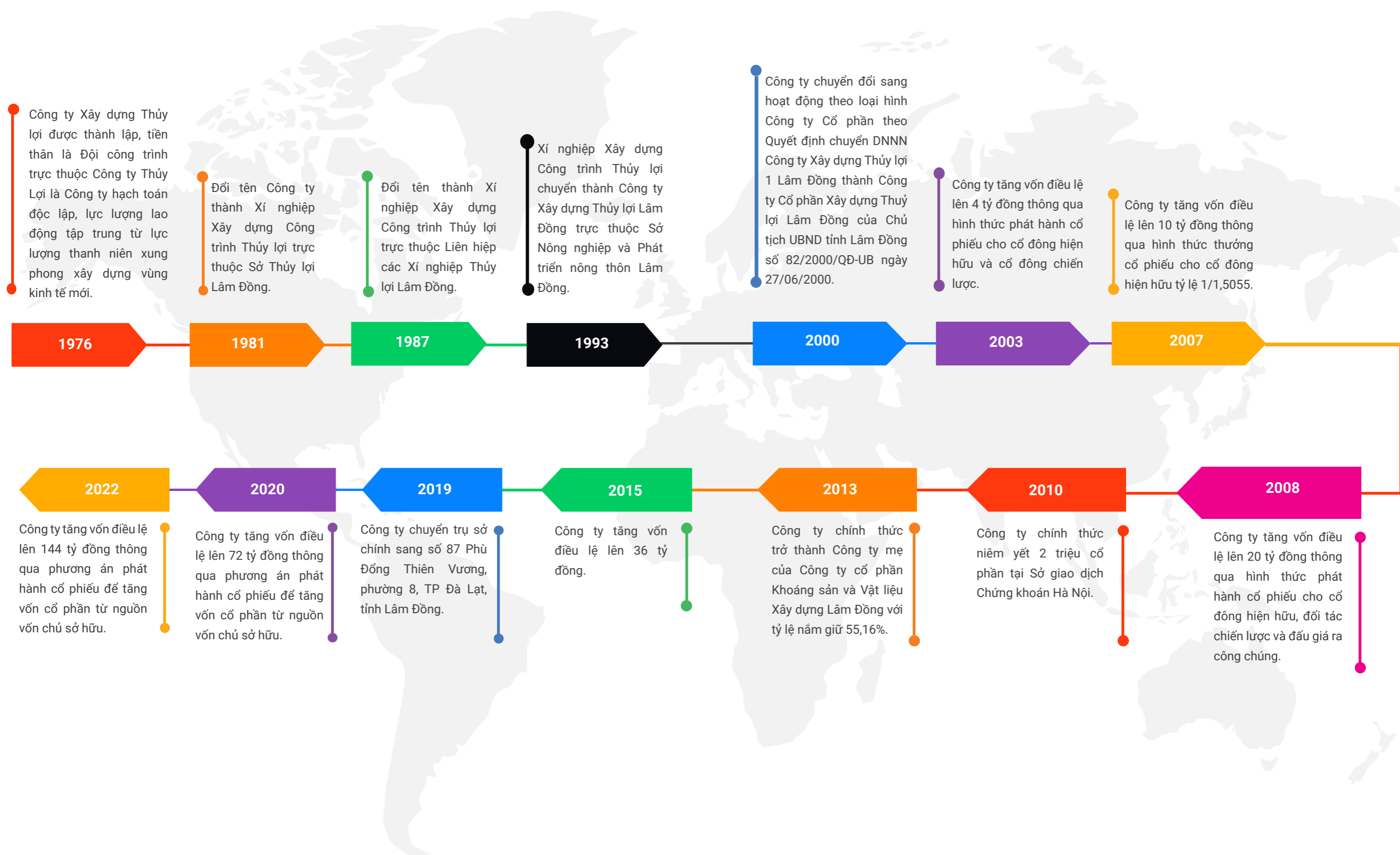
**144.000.000.000**



<b>Số điện thoại</b>	: (0263) 3821 854
<b>Số fax</b>	: (0263) 3832 542
<b>Website</b>	: <a href="http://www.lhc.com.vn">www.lhc.com.vn</a>
<b>Trụ sở chính</b>	: Số 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam



## » QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## » CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



## » NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

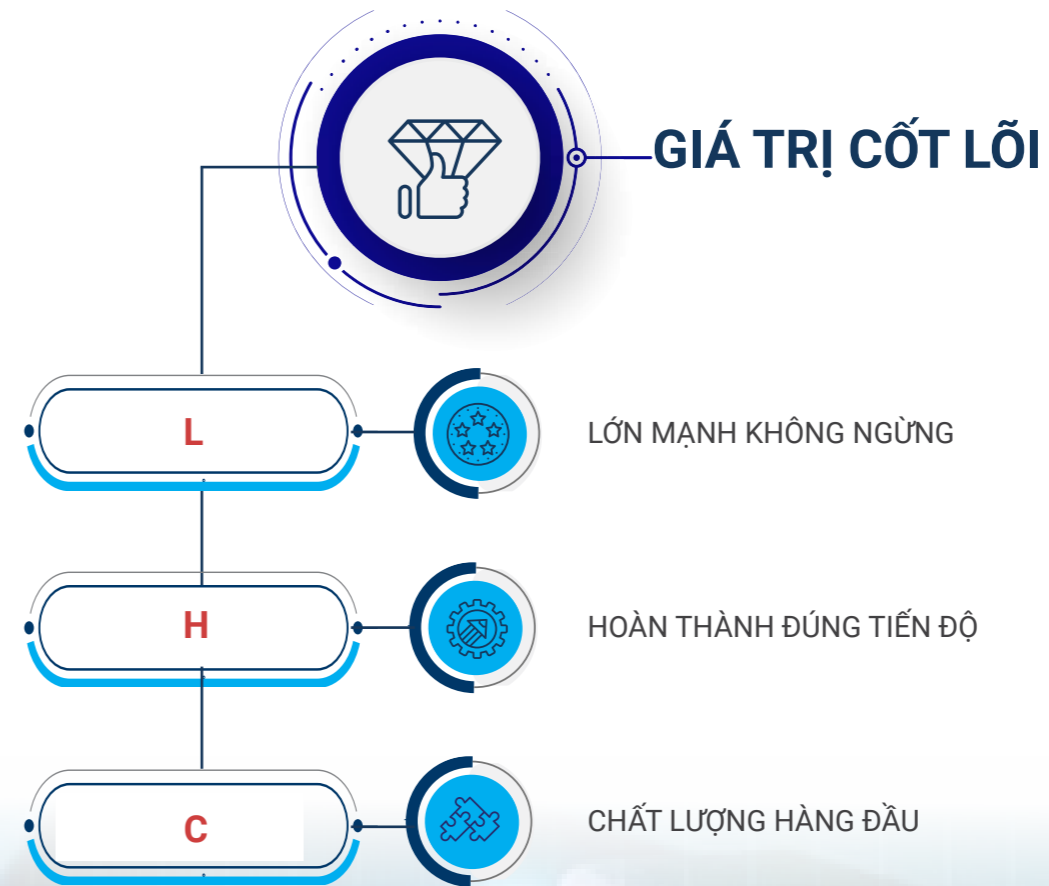
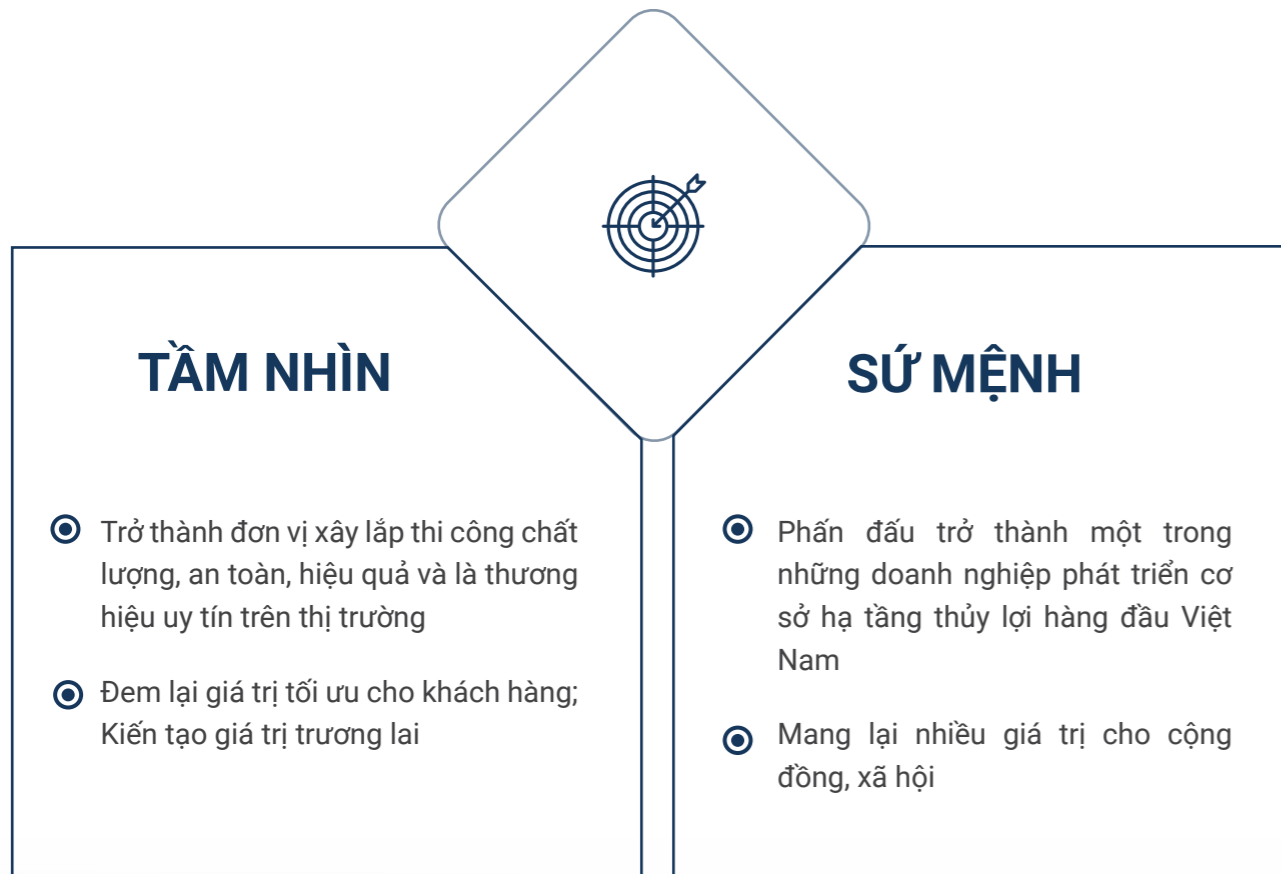
### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: khách sạn.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.
7710	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: cho thuê ô tô, xe có động cơ khác.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.
4299 (Chính)	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).

**ĐỊA BÀN KINH DOANH:** Doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi cả nước.



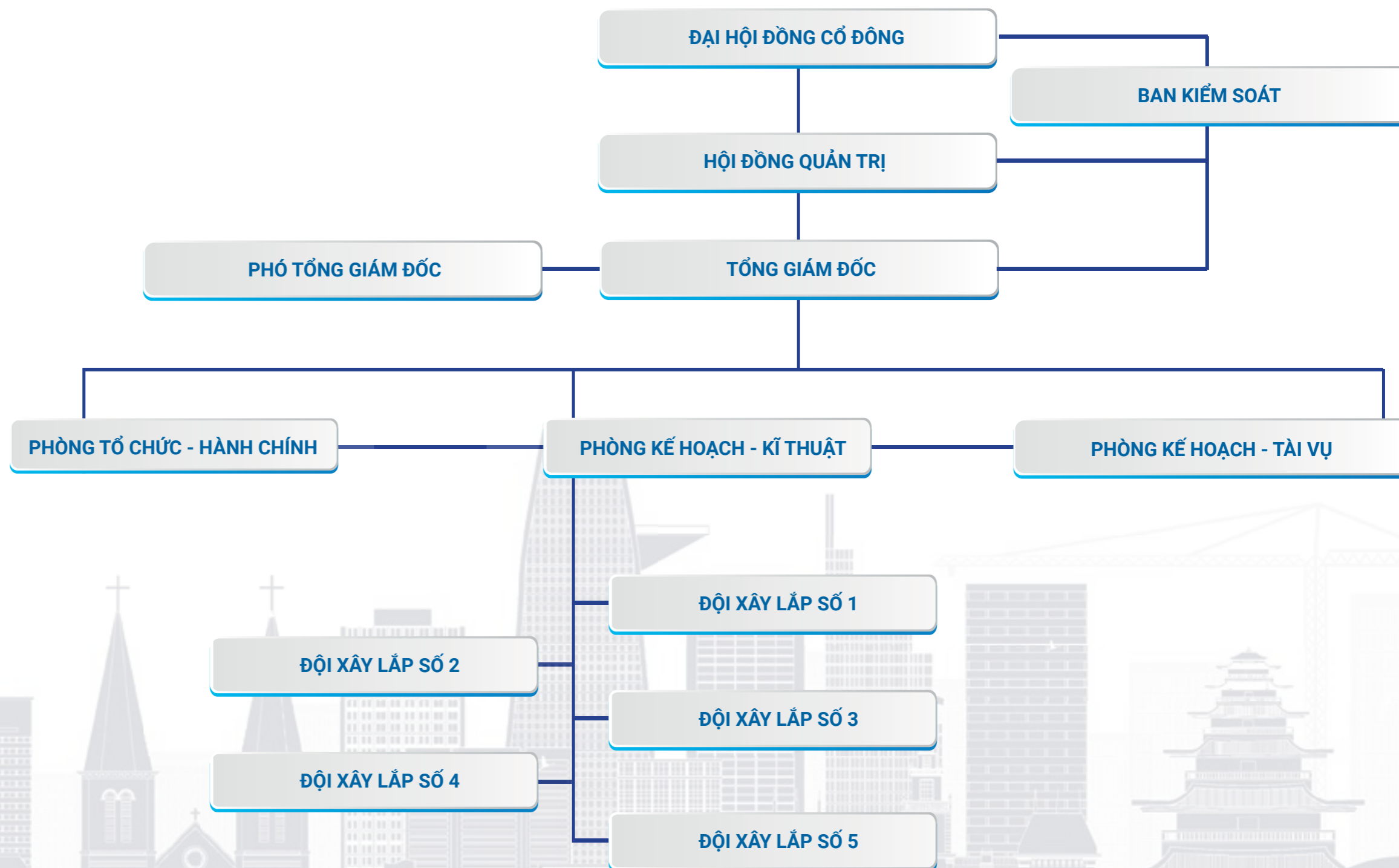
## » TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



## » THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### BỘ MÁY QUẢN TRỊ

-  ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
-  HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
-  BAN KIỂM SOÁT
-  BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





## » THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG (LBM)

- **Địa chỉ** 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- **Lĩnh vực SXKD chính** Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- **Vốn điều lệ** 200 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn** 64,90%

• Logo



#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40 (L40)

- **Địa chỉ** 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- **Lĩnh vực SXKD chính** Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt
- **Vốn điều lệ** 36 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn** 51,00%

• Logo





## » THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP

#### CÔNG TY TNHH MTV HIỆP THỊNH PHÁT

- **Địa chỉ** 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- **Lĩnh vực SXKD chính** Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- **Vốn điều lệ** 5 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn:** 100%

#### CÔNG TY TNHH GẠCH HIỆP THÀNH

- **Địa chỉ** Số 14, thôn Hiệp Thành 1, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất gạch nung, bentonite
- **Vốn điều lệ** 12,6 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn** 94,39%

#### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÊ TÔNG LBM ĐẮK NÔNG

- **Địa chỉ** Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất và cung cấp dịch vụ bê tông thương phẩm
- **Vốn điều lệ** 50 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn** 100%

#### CÔNG TY TNHH MTV LBM TÂN PHÚ

- **Địa chỉ** Thửa đất 239, 289 TĐĐ số 23, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
- **Lĩnh vực SXKD chính** Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- **Vốn điều lệ** 30 tỷ đồng
- **Tỷ lệ góp vốn** 100%





## » ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHCĐ đề ra, xây dựng hệ thống quản trị Công ty chặt chẽ, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao để đạt hiệu quả, nâng cao hiệu suất của các công trình mà Công ty đảm nhận.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty là xây lắp thủy lợi kết hợp với việc tham gia các công trình thủy lợi trọng điểm ở khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên; mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh qua các Công ty con.
- Tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu suất làm việc cùng với việc tối đa hóa lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.
- Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động Đầu tư - Kinh doanh - Tài chính theo quy định của pháp luật.



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Giữ gìn và phát triển, nâng cao uy tín của Công ty trong ngành, đảm bảo chất lượng, an toàn đối với các công trình dự án.
- Phát huy tối đa đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có trình độ, tinh thần, tận tình với công việc và phải phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc nhằm đem lại hiệu quả ngày càng tăng cao cho toàn Công ty.
- Đầu tư vào các công nghệ tiên tiến, các máy móc, thiết bị hiện đại giúp tăng năng lực thi công cũng như hiệu quả lao động của công nhân viên.
- Tăng cường hợp tác, liên minh với các Công ty khác trong ngành nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Mở rộng hợp tác đầu tư, liên kết và định hướng phát triển đa ngành nghề với quy mô lớn mạnh.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Công ty luôn đề ra mục tiêu, cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và các nguyên tắc an toàn lao động tại công trình thi công; xây dựng môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch và hiệu quả.
- Thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Công ty nói riêng và cả cộng đồng nói chung về công tác trồng rừng, hạn chế tác động không tốt đến môi trường như: xả khí thải, nước thải gây ô nhiễm, đốt rừng... Nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về việc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại công trình đang thi công, văn phòng làm việc và xây dựng môi trường xanh - sạch - an toàn và hiệu quả.

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Công ty thực hiện Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
- Tích cực tham gia các hoạt động về môi trường để mang lại nhiều lợi ích cho xã hội và cộng đồng.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác.
- Hướng tới các mục tiêu vì cộng đồng, chung tay giúp đỡ và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Thực hiện các công tác đào tạo, nâng cao trình độ làm việc của cán bộ người lao động làm tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Xây dựng nguyên tắc đảm bảo an toàn người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về lương, thưởng, đảm bảo đời sống tinh thần, sức khỏe của cán bộ công nhân viên.



## » CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, tình hình kinh tế của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tình hình trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục...

Sau dịch Covid-19, năm 2022 được xem là năm khởi đầu của chu kỳ kinh tế kéo dài 4 năm (từ 2021 đến 2024), với mức nền thấp vào năm 2021. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2022 tăng trưởng 8,02%, trong đó, GDP hàng quý tăng trưởng lần lượt là 5,1%, 7,8%, 13,7%, 5,9% so với cùng kỳ năm trước và được đánh giá là điểm sáng của khu vực. Tuy nhiên, các biến động phức tạp về chính trị và địa chính trị tại một số khu vực trên thế giới đã gây ra những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Một trong những rủi ro khá phổ biến hiện nay trong ngành xây dựng là sự gia nhập của các Tập đoàn trong nước và nước ngoài. Để có được dự án, Công ty phải trải qua quá trình đấu thầu mất rất nhiều thời gian và công sức chuẩn bị sao cho có thể phù hợp với yêu cầu mà khách hàng đưa ra. Việc này đòi hỏi Công ty không những phải có cơ sở vật chất, máy móc hiện đại mà còn là việc Công ty phải có nguồn lao động lành nghề nhiều kinh nghiệm trong xây dựng, thi công công trình, năng suất làm việc cao.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thi công các công trình xây dựng... và là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên mọi biến động của nền kinh tế đều tác động tới Công ty. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, ổn định sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông... tạo cơ hội cho doanh nghiệp có thêm nhiều hợp đồng, dự án mới... góp phần thúc đẩy sự gia tăng về doanh thu lợi nhuận. Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nói chung và LHC nói riêng.

Ban lãnh đạo Công ty theo dõi bám sát những biến động của kinh tế để kịp thời đưa ra những biện pháp phòng ngừa rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp và hiệu quả nhất, ứng phó kịp thời với những biến động, tiếp tục duy trì và phát triển Công ty cùng với việc thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong năm 2023.

Để kiểm soát rủi ro này, Ban điều hành Công ty luôn đặt mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lên hàng đầu, tổ chức các buổi đào tạo hằng năm, phổ cập kiến thức cho nhân viên. Cùng với đó, Công ty còn có những chính sách để tái đầu tư vào máy móc, thiết bị, tăng vốn điều lệ và hợp tác với các Công ty khác trong ngành nhằm tạo ra giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Tuân thủ pháp luật là một trong những tiêu chí quản trị của Công ty cũng như các doanh nghiệp cùng ngành vì đặc thù chuyên môn của nó. Là một doanh nghiệp niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoạt động trong lĩnh vực trong ngành xây dựng. Vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Đất đai, Luật Thủy lợi, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu... và các văn bản pháp lý liên quan khác.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam hiện vẫn đang trong quá trình kiện toàn và điều chỉnh nên bất cứ những thay đổi nào trong hệ thống pháp luật cũng sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

### RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Biến động chi phí nguyên vật liệu là rủi ro lớn nhất trong ngành xây dựng do (1) chiếm tỷ trọng rất lớn (~70%) trong giá thành xây dựng, (2) ngành có biên lợi nhuận thấp và (3) các nhà thầu thường chịu hoàn toàn rủi ro này trong thời gian hợp đồng (có thể lên tới 02 – 03 năm). Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, thi công các công trình nên chi phí hoạt động chính của Công ty phụ thuộc dựa trên giá đầu vào của các nguyên vật liệu, đặc biệt là giá thép và xi măng. Theo báo cáo Triển vọng 2023 của FPTIS, trong năm 2022, giá thép đã tăng ~25% YTD trong nửa đầu năm (chủ yếu do áp lực từ chi phí đầu vào) nhưng sau đó đã hạ nhiệt về tương đương mức năm 2021 khi nhu cầu hạn chế bởi thị trường bất động sản khó khăn và nhu cầu từ Trung Quốc giảm. Giá xi măng cả nước trong năm 2022 đã tăng ~12% lên mức 1,6 triệu đồng/tấn và vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm chủ yếu do áp lực từ chi phí than (chiếm khoảng 40% chi phí

Để hạn chế rủi ro pháp luật tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành, xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Ngoài ra, việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới nhằm tuân thủ các điều luật, nâng cao tính minh bạch, đặc biệt là đưa khả năng quản trị Công ty tiệm cận với các thông lệ tốt của quốc tế cũng được Hội đồng quản trị Công ty đặc biệt quan tâm, từ đó có những thay đổi phù hợp, giúp cho việc quản trị Công ty ngày một hiệu quả hơn.

sản xuất), đặc biệt là than Úc, khi mặt hàng này đã có mức tăng 127% so với cùng kỳ năm 2021. Dự kiến trong năm 2023, ngành xây dựng sẽ giảm bớt được áp lực về giá nguyên vật liệu khi giá thép (chiếm ~40% chi phí sản xuất) được dự báo giảm. Giá xi măng sẽ có xu hướng điều chỉnh giảm nhẹ so với năm 2022, tuy nhiên vẫn sẽ neo ở mức cao khi giá than thế giới và trong nước vẫn chưa thể bình ổn trở lại như thời điểm trước dịch Covid-19.

Do đó, Ban lãnh đạo LHC đã chủ động trong việc theo dõi sát sao hàng tồn kho và đánh giá các biến động về giá thị trường của vật liệu xây dựng. Ngoài ra, các biện pháp thương lượng với các đầu mối để giữ được giá cả đầu vào hợp lý cũng được Ban điều hành chủ động thực hiện nhằm đưa ra những biện pháp phù hợp trong từng tình huống có thể xảy ra.



## » CÁC RỦI RO

### RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Với đặc thù kinh doanh trong ngành thi công các công trình xây dựng, tại LHC, người lao động phải làm việc trong các điều kiện khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như: thời tiết, máy móc thiết bị nặng, sử dụng nhiều nhân công, tiến độ thi công gấp... điều này sẽ thường trực đối diện với các rủi ro về an toàn lao động.

Công ty đã, đang và sẽ triển khai triệt để, thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định về an toàn lao động; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, đầu tư mới các trang thiết bị xây dựng và đảm bảo trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cũng như các gói bảo hiểm cần thiết cho người lao động nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn vận hành một cách vừa hiệu quả vừa an toàn.

Đồng thời, bên cạnh việc chủ động nghiên cứu và áp dụng các công nghệ thi công mới, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi huấn luyện, kiểm tra, đánh giá và báo cáo về công tác an toàn lao động nhằm nâng cao nhận thức chung của toàn thể CBCNV tại LHC.

### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Xuyên suốt quá trình phát triển các dự án của Công ty từ khâu giải phóng mặt bằng cho đến giai đoạn thi công công trình sẽ không thể tránh khỏi các tác động xấu đến môi trường xung quanh như: ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước...

Vì thế, LHC luôn cố gắng hoàn thiện hơn nữa các chính sách quản lý môi trường nhằm sử dụng tiết kiệm và hợp lý nguồn tài nguyên năng lượng trong suốt quá trình xây lắp và thi công công trình xây dựng,... Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên đánh giá các tác động đến môi trường của từng dự án để từ đó có những giải pháp giảm thiểu những ảnh hưởng đến môi trường như: giảm thiểu tiếng ồn từ công trình, hạn chế thi công vào ban đêm đối với các khu vực đông dân cư, xử lý nước thải và đảm bảo vệ sinh ở khu vực đang thi công theo đúng quy định.

### RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... tuy khả năng xảy ra là rất thấp nhưng đây là loại rủi ro hoàn toàn có thể tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn quan tâm và có những biện pháp truyền thông linh hoạt nhằm tối ưu nhằm hạn chế mức thấp nhất khả năng xảy ra của rủi ro này.



# 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Chính sách nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





## » TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2021	2022		% TH 2022/ KH 2022	% TH 2022/ TH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Tổng doanh thu	1.062.315	-	1.429.604	-	134,57%
2	Doanh thu thuần	1.054.940	1.100.000	1.416.509	128,77%	134,27%
3	Giá vốn hàng bán	848.935	-	1.141.790	-	134,50%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	107.131	-	141.183	-	131,79%
5	Lợi nhuận trước thuế	109.619	100.000	147.993	147,99%	135,01%
6	Lợi nhuận sau thuế	89.265	-	116.800	-	130,85%

Năm 2022, nền kinh tế thế giới chịu nhiều ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19, nhiều quốc gia trên thế giới rơi vào suy thoái, lạm phát tăng cao, giá nhiên liệu trên thế giới liên tục biến động do xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine.

Ngành xây dựng Việt Nam nói chung và LHC nói riêng đã trải qua một năm 2022 khó khăn trong bối cảnh chi phí vật liệu xây dựng duy trì cao, lãi suất vay tăng mạnh và thị trường bất động sản ảm đạm khi nguồn huy động vốn bị siết chặt từ nghị định của Chính phủ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát theo tình hình chung, không ngừng cải thiện và nỗ lực hết mình để hoàn thành được các mục tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 1.429.604 triệu đồng, tăng 34,57% so với năm 2021 và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 147.993 triệu đồng, vượt 47,99% so với kế hoạch và tăng 35,01% so với cùng kỳ năm 2021.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (hợp nhất) năm 2022 đạt 1.416.509 triệu đồng, tăng 34,27% so với 2021, và đạt 128,77% so với kế hoạch.

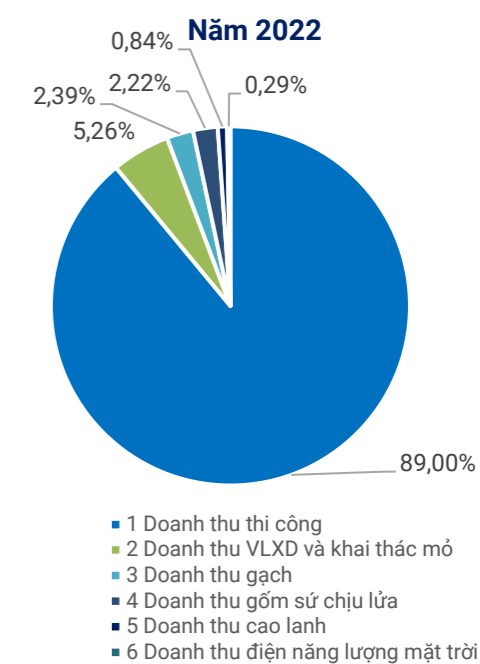
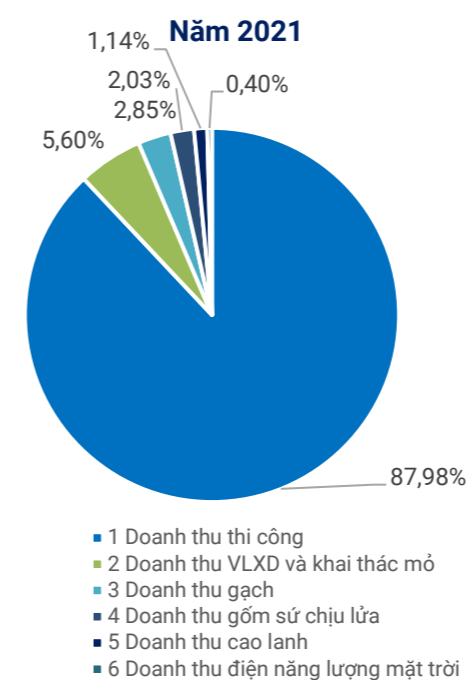
Trong đó, doanh thu từ công ty mẹ và công ty con (L40) tăng mạnh do thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. Chỉ tiêu này đạt 1.261.413 triệu đồng, tăng 35,84% so với năm 2021 khi nghiệm thu hoàn thành một số công trình lớn và phát sinh thêm nhiều công trình mới như: Đập Đông Thanh Lâm Hà, Công trình Vàm Cỏ Đông Gó 19 Tây Ninh. Bên cạnh đó, trong năm 2022, giá vốn lĩnh vực Xây dựng công trình tại Công ty mẹ và Công ty con L40 tăng cao, nguyên nhân là do giá nguyên vật liệu đầu vào như xi măng, thép,...tăng cao.

Việc doanh thu và lợi nhuận tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng (LBM) tăng mạnh góp phần vào sự tăng trưởng của doanh thu lợi nhuận hợp nhất của LHC.

### CƠ CẤU DOANH THU TỪNG MẢNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	2021		2022		% TH 2022/ TH 2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu thi công	928.613	87,98%	1.261.413	89,00%	135,84%
2	Doanh thu VLXD và khai thác mỏ	95.144	5,6%	74.504	5,26%	125,97%
3	Doanh thu gạch	30.045	2,85%	33.940	2,39%	112,96%
4	Doanh thu gốm sứ chịu lửa	21.375	2,03%	31.406	2,22%	146,93%
5	Doanh thu cao lanh	12.030	1,14%	11.864	0,84%	98,63%
6	Doanh thu điện năng lượng mặt trời	4.236	0,40%	4.147	0,29%	97,90%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.055.441</b>	<b>100%</b>	<b>1.417.275</b>	<b>100,00%</b>	<b>134,28%</b>





## » TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến 31/12/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	91.600	0,64%	-
2	Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc	66.000	0,46%	Từ nhiệm 01/09/2022
3	Ông Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%	Bổ nhiệm 20/01/2022
4	Ông Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng	27.000	0,18%	-

(\*) Tính tại ngày 16/11/2022

### LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

#### Ông LÊ VĂN QUÝ - TỔNG GIÁM ĐỐC

**Năm sinh** : 1976      **Nơi sinh** : Nam Định      **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư thủy lợi

**Quá trình công tác** :

- 07/1999- 07/2007 : Trưởng phòng Kế hoạch – kỹ thuật Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh Lâm Đồng
- 08/2007 - 01/2012 : Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 02/2012 - 07/2020 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 04/2016 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
- 04/2016 - 04/2021 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 07/2020 - nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Tổng Giám đốc

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 91.600 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ

#### Ông TRẦN ĐẠI HIỀN - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**Năm sinh** : 1972      **Nơi sinh** : Thành phố Huế      **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân, chuyên ngành quản lý sản xuất kinh doanh công nghiệp

**Quá trình công tác**

- 08/2013 - 01/2022 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- 04/2017 - nay : Thành viên BKS Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
- 02/2022 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Thành viên BKS Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

#### Ông HẦU VĂN TUẤN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

**Năm sinh** : 1966      **Nơi sinh** : Thành phố Huế      **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác** :

- 01/1988 – 11/1992 : Kế toán lực lượng thanh niên xung phong tỉnh Lâm Đồng
- 12/1992 – 03/1999 : Kế toán trưởng xí nghiệp sản xuất vật liệu - Công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng
- 04/1999 – 04/2000 : Kế toán Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
- 05/2000 – 07/2000 : Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
- 08/2017 – 04/2021 : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 10/2019 – 05/2021 : Phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 08/2000 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Kế toán trưởng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)  
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (L40)

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 27.000 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ



## » TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

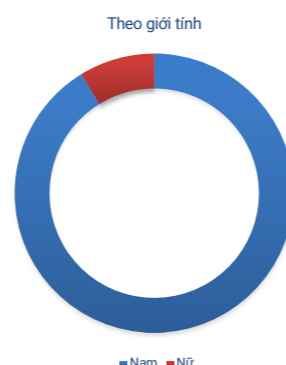
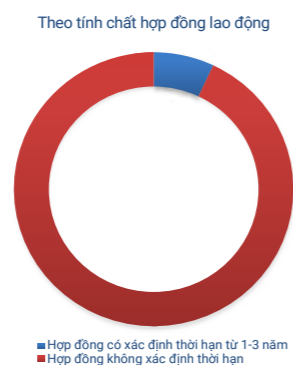
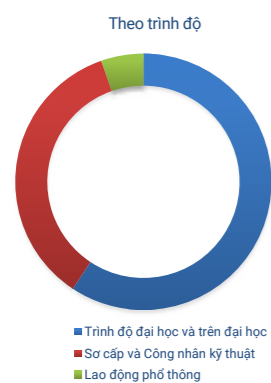
Tính từ ngày 31/08/2022: ông Kim Ngọc Đăng - Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ từ 01/08/2022, kéo dài hợp đồng và giữ nguyên chức danh Phó Tổng Giám đốc tới 31/08/2022.

Bổ nhiệm Ông Trần Đại Hiền - Phó Tổng Giám đốc từ 20/01/2022.

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

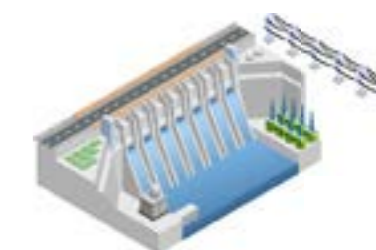
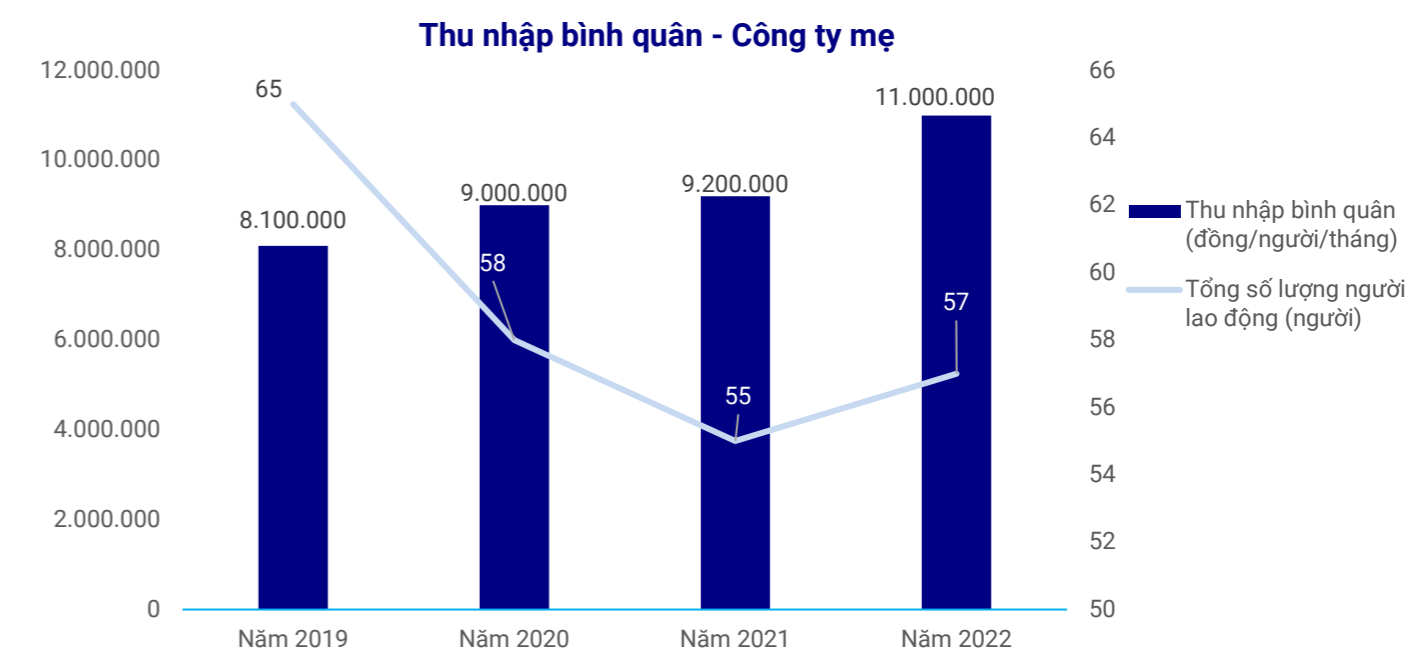
Tại ngày 31/12/2022

STT	Chỉ tiêu	2021		2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>	<b>57</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	17	30,91%	20	35,09%
2	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	35	63,64%	34	59,65%
3	Lao động phổ thông	3	5,45%	3	5,26%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>	<b>57</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	50	90,91%	52	91,23%
2	Nữ	5	9,09%	5	8,77%
<b>III</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>	<b>57</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-	4	7,02%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	55	100,00%	53	92,98%
<b>Tổng cộng</b>		<b>55</b>	<b>100,00%</b>	<b>57</b>	<b>100,00%</b>



### THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	NĂM 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	65	58	55	57
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.100.000	9.000.000	9.200.000	11.000.000





## » TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



#### VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty tuyển dụng lao động từ cộng đồng địa phương và góp phần tạo ra việc làm đồng hành với sự tăng trưởng của nền kinh tế địa phương nơi Công ty vận hành và thực hiện các công trình, dự án. LHC đã, đang và sẽ tiếp tục hoàn thiện các chính sách tuyển dụng, đào tạo và phúc lợi để người lao động yên tâm công tác, nâng cao năng suất lao động, trình độ chuyên môn và gắn bó lâu dài với Công ty.

#### VỀ ĐÀO TẠO

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với nghề. Ngoài ra, Công ty thực hiện chính sách điều động, đào tạo nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm.



#### VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Công ty luôn cố gắng đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc ở tất cả các nơi từ Văn phòng cho đến Nhà máy, Chi nhánh. Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình thi công, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện, nhằm hạn chế thấp nhất mức tác động của nguyên liệu đến sức khỏe công nhân, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.



#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty đang áp dụng chế độ làm việc đảm bảo thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ/tuần, tuân thủ đúng quy định của Luật Lao động và nội quy lao động của Công ty. Người lao động được bố trí nghỉ đầy đủ vào các ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ hưởng nguyên lương, đối với các trường hợp đi làm trùng vào các ngày nghỉ này được tính làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách, phúc lợi hợp lý cho toàn thể CBCNV. Trong đó, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. Công ty cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.



## » TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



**“Tình hình  
đầu tư, thực  
hiện dự án”**

### ĐẦU TƯ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

#### ĐẦU TƯ, MUA SẴM:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng) (nguyên giá)
I	Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải			3.426.936.532
01	Xe MERCEDES-BENZ 49A 47870	Chiếc	01	2.392.677.273
02	Máy đầm BOMAG 32T 50SA 0246	Chiếc	01	450.000.000
03	Máy đầm BOMAG 32T 50SA 0246	Chiếc	01	400.000.000
04	Máy ủi Komatsu D41-3	Chiếc	01	50.000.000
05	Máy ủi Komatsu D60P 50SA 1202	Chiếc	01	100.000.000
06	Đầm đất MIKASA MT77HRL	Cái	01	34.259.259
Trong đó: Nguồn vốn đầu tư				
Vốn khấu hao cơ bản của Công ty				3.426.936.532
Vốn thanh lý TSCĐ				0

#### TÀI SẢN CỐ ĐỊNH BÁN, THANH LÝ:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng) (nguyên giá)
01	Máy ủi Caterpillar D6H 49XA 0182	Chiếc	01	442.857.143
Tổng cộng				442.857.143

#### CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

## » TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### MỘT SỐ GÓI THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG

#### 1 NẠO VẾT SUỐI TÂN LẬP, HUYỆN ĐẠ TÈH

##### Thi công công trình nạo vét suối Tân Lập, huyện Đạ Tẻh

- Tên Dự án: Nạo Vét Suối Tân Lập, huyện Đạ Tẻh
- Tên nhà đầu tư: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình công cộng Huyện Đạ Tẻh
- Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Thời gian thực hiện: 17 tháng (hoàn thiện và bàn giao công trình)
  - » Ngày khởi công: 01/08/2022

#### 2 XÂY DỰNG HỒ CHỨA NƯỚC ĐÔNG THANH, HUYỆN LÂM HÀ

##### Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị hạng mục cụm công trình đầu mối và công trình quản lý, vận hành

- Tên Dự án: Xây dựng Hồ chứa nước Đông Thanh, huyện Lâm Hà
- Bên nhận thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (đảm nhận thực hiện thi công tràn xả lũ bao gồm thực hiện cơ khí và một phần đập)
- Tên nhà đầu tư: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình công cộng huyện Lâm Hà
- Thời gian thực hiện: 24 tháng (ngày hoàn thành: ngày 22 tháng 12 năm 2023)
  - » Ngày khởi công: sau 10 ngày kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công công trình

#### 3 NÂNG CẤP KÊNH CHÍNH ĐẠ RÒN; KÊNH CẤP 1 CAM LY THƯỢNG VÀ KÊNH N3 ĐẠ ĐỜN

##### Thi công nâng cấp kênh chính Đạ Ròn; Kênh Cấp 1 Cam Ly Thượng và Kênh N3 Đạ Đờn

- Tên Dự án: Nâng cấp Kênh chính Đạ Ròn; Kênh Cấp 1 Cam Ly Thượng và Kênh N3 Đạ Đờn
- Tên nhà đầu tư: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Lâm Đồng
- Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Thời gian thực hiện: 12 tháng
  - » Ngày khởi công: 10/09/2021





## » TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Vốn điều lệ	100.000	200.000	200,00%
2	Tổng giá trị tài sản	544.078	713.007	131,05%
3	Doanh thu thuần	787.825	1.113.268	141,31%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.521	260.947	144,55%
5	Lợi nhuận khác	789	1.077	136,50%
6	Lợi nhuận trước thuế	100.623	151.632	150,69%
7	Lợi nhuận sau thuế	82.156	121.439	147,82%

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Vốn điều lệ	36.000	36.000	100,00%
2	Tổng giá trị tài sản	193.488	155.137	80,18%
3	Doanh thu thuần	170.388	163.570	96,00%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.056	3.559	50,44%
5	Lợi nhuận khác	612	6.417	1047,75%
6	Lợi nhuận trước thuế	384	244	63,49%
7	Lợi nhuận sau thuế	306	(769)	-



## » TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	910.909	1.030.890	113,17%
2	Doanh thu thuần	1.054.940	1.416.509	134,27%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.131	141.183	131,79%
4	Lợi nhuận trước thuế	109.619	147.993	135,01%
5	Lợi nhuận sau thuế	89.265	116.800	130,85%

### ĐIỂM NHẤN NĂM 2022

#### DOANH THU THUẦN

# 1.416.509

ĐVT: Triệu đồng

#### TỔNG TÀI SẢN

# 1.030.890

ĐVT: Triệu đồng

#### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

# 147.993

ĐVT: Triệu đồng

#### VỐN CHỦ SỞ HỮU

# 612.643

ĐVT: Triệu đồng

#### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# 116.800

ĐVT: Triệu đồng

#### VỐN ĐIỀU LỆ

# 144.000

ĐVT: Triệu đồng

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,35
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,05	0,98
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,05	40,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,58	68,27
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,28	9,13
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,28	1,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	8,46	8,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,97	20,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,88	12,03
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,82	9,97



## » TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

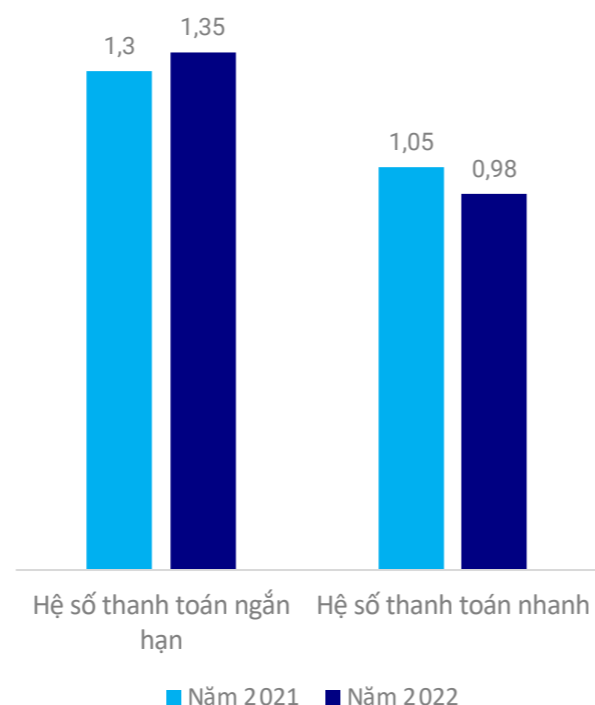
#### Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Nhìn chung, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của LHC không có nhiều sự thay đổi so với 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ từ 1,3 đến 1,35 lần.

Tại thời điểm 31/12/2022, cả nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn của Công ty đều tăng lên. Tuy nhiên, tốc độ tăng của nợ ngắn hạn chậm hơn tài sản dài hạn. Các khoản Chi phí phải trả cho người lao động, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng là nguyên nhân dẫn đến nợ ngắn hạn tăng. Cụ thể, Khoản chi phí phải trả cho người lao động đến từ chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn 31,02% so với 2021 do năm 2022, Công ty trích lập dự phòng nợ khó đòi với giá trị 4.193 triệu đồng (chiếm 2,5% tổng doanh thu). Ngoài ra, khoản mục tài sản ngắn hạn đạt 558.019 triệu đồng, tăng 10,83% so với năm 2021, chủ yếu đến từ các khoản phải thu khách hàng khác.

Hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ so với 2021, giảm từ 1,05 xuống 0,98 lần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản tương đương tiền giảm. LHC đã giảm số tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng để chuẩn bị tài trợ cho các dự án tiếp theo của Công ty.

Chỉ tiêu khả năng thanh toán

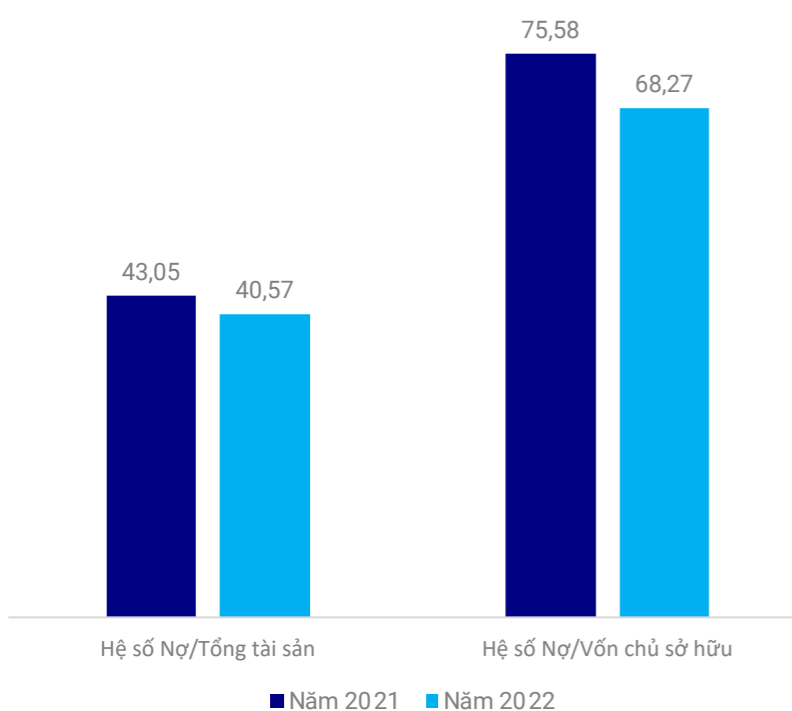


#### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

LHC là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng với quy mô lớn. Vì vậy, Công ty có đặc điểm chiếm dụng vốn lớn nhằm duy trì kinh phí trong quá trình xây dựng, mà các khoản vay của Công ty chủ yếu đến từ 2 khoản nợ vay từ ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây dựng.

Nhìn chung, các chỉ tiêu cơ cấu vốn có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2021, được đánh giá là tỷ lệ an toàn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Theo đó, Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu lần lượt giảm từ 43,05% xuống 40,57% và từ 75,58% xuống 68,27%. Trong năm 2022, LHC phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, do vậy đã làm cơ cấu nợ giảm xuống. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng lên là nguyên nhân làm nợ phải trả tăng lên nhằm bổ sung vốn lưu động đảm bảo hoạt động xây dựng cho các dự án của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

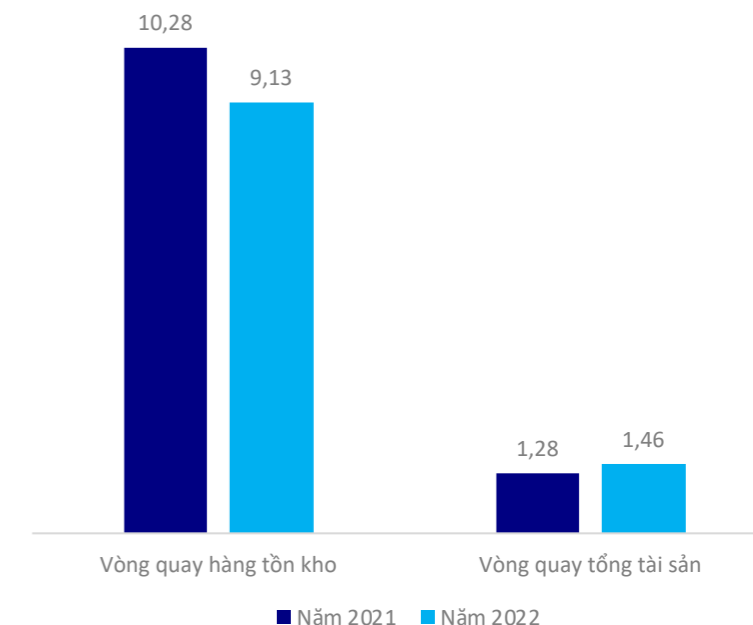


#### Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Trong năm 2022, chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm về mức 9,13 vòng, giảm 1,15 vòng so với năm 2021. Nguyên nhân là do tốc độ tăng của giá vốn hàng bán mạnh hơn hàng tồn kho. Trong khi hàng tồn kho tăng 59,76%, tương đương tăng 57.571 triệu đồng so với năm trước, đạt 153.911 triệu đồng thì giá vốn hàng bán năm 2022 chỉ tăng 34,91%, tương đương tăng 295,437 triệu đồng, đạt 1.141.790 triệu đồng do giá nguyên vật liệu xây dựng tăng mạnh.

Trong năm 2022, việc đầu tư thêm máy móc thiết bị công trình cùng với một số tài sản khác đã nâng tổng tài sản của Công ty cao hơn 13,1% khiến cho vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ. Việc đầu tư hiệu quả tài sản cố định hứa hẹn giúp Công ty có nhiều triển vọng tăng trưởng trong tương lai.

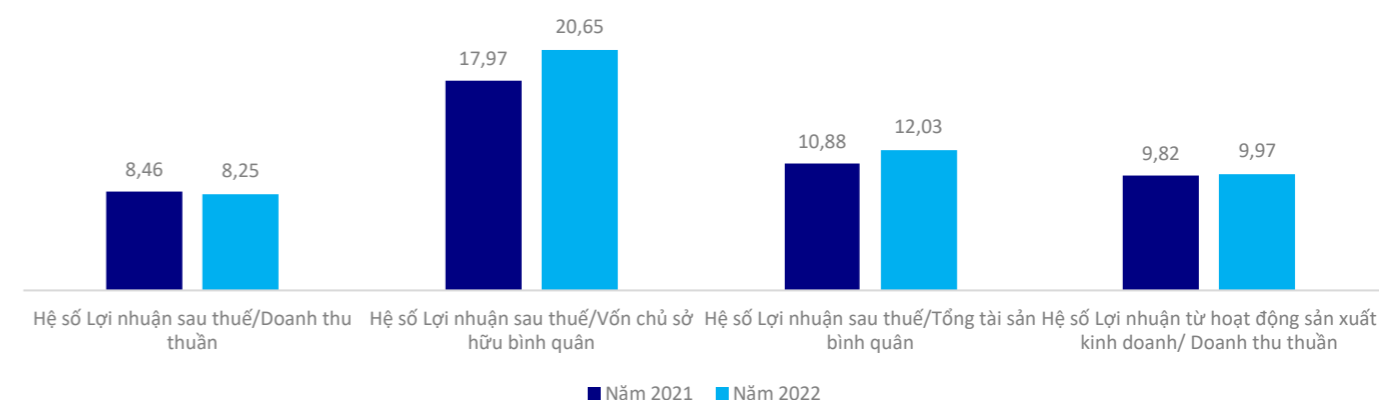
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



#### Chỉ tiêu khả năng sinh lời

Trong năm qua, mặc dù gặp không ít khó khăn và thách thức, nhưng LHC cùng các Công ty con đã có một năm hoạt động kinh doanh hiệu quả, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận hầu hết đều tăng mạnh. Cụ thể, các chỉ số như ROE, ROA và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần lần lượt đạt 20,65%, 12,03% và 9,97%, tăng 2,68%, 1,15% và 0,15% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là nhờ vào sự tăng trưởng của tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt 1.417.275 triệu đồng, tăng 34,28% so với 2021. Tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của LHC, LBM, trong đó điển hình là doanh thu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. Chỉ tiêu này đạt 1.261.413 triệu đồng, tăng 35,84% so với năm 2021.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



## » CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### CỔ PHẦN

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU LHC

Số lượng  
cổ phiếu quỹ

**0**  
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu  
đang lưu hành

**14.400.000** cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần

**10.000** đồng

Loại cổ phần  
Cổ phần thường

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tính tại ngày 24/03/2023)

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>358</b>	<b>11.765.568</b>	<b>117.655.680.000</b>	<b>81,71%</b>
-	Cá nhân	357	11.755.568	117.555.680.000	81,64%
-	Tổ chức	1	10.000	100.000.000	0,07%
II	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	<b>22</b>	<b>2.634.432</b>	<b>26.344.320.000</b>	<b>18,29%</b>
1	Cá nhân	19	2.252.332	22.523.320.000	15,64%
2	Tổ chức	3	382.100	3.821.000.000	2,65%
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>380</b>	<b>14.400.000</b>	<b>144.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LỚN

(Tính tại ngày 24/03/2023)

STT	Tên	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Mai Lan	020039794	52 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh	936.400	6,50%
2	Lê Đình Hiến	250412901	70 Pasteur, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	1.072.000	7,44%
3	Nguyễn Ngọc Duy	079094028213	56 Đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM	1.263.800	8,78%
4	SHIH KUAN TUNG	IA2860	NO.81, Mincyuan RD, Sinshih Township, Tainan County 744, TAIWAN R.O.C	2.079.000	14,44%
<b>Tổng cộng</b>				<b>5.351.200</b>	<b>37,16%</b>

### TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Căn cứ theo Công văn số 2811UBCK-PTTT ngày 16/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty là 50%.



## » CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Loại chứng khoán	
Mệnh giá (ĐVT: đồng)	10.000 đồng
Số lượng chứng khoán phát hành	7.200.000 cổ phiếu
Số cổ đông được phân phối	cổ đông
Tổng số lượng chứng khoán sau khi phát hành	14.400.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết	144.000.000.000 đồng
Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực	14/09/2022(*)
Ngày chính thức giao dịch	30/09/2020

(\*) Theo quyết định số 624/QĐ/SGDHN ngày 13/09/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



### BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/ giảm (đồng)	Hình thức tăng/ giảm vốn
Năm 2000		2.779.900.000	Cổ phần hoá.
Năm 2002	1.211.300.000	3.991.200.000	1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu. 2. Phát hành cho cổ đông chiến lược.
Năm 2007	6.008.800.000	10.000.000.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1/1,5055.
Năm 2008	10.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và đấu giá ra công chúng.
Năm 2015	16.000.000.000	36.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; Phát hành cho người lao động; Phát hành cho đối tác chiến lược; Đấu giá công khai).
Năm 2020	36.000.000.000	72.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Năm 2022	72.000.000.000	144.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** không có.

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** không có.





## » BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

LHC luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của LHC. Trong đó, mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của Công ty vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

Nhằm đảm bảo thực hiện định hướng chiến lược về phát triển bền vững của Công ty, Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Với mong muốn đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng, LHC cũng thực hiện vào các dự án vì cộng đồng tại địa phương.



### » TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

LHC đặt mục tiêu hướng tới cộng đồng và năng lực về nhân sự, vật lực. Ban điều hành Công ty luôn động viên cán bộ công nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân cũng như bộ mặt Công ty. Hằng năm, cán bộ công nhân viên LHC thường tham gia các công tác hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại cộng đồng địa phương. Ngoài sự ủng hộ về vật chất, giúp đỡ bà con nghèo ở địa phương, Công ty còn hỗ trợ bằng cách tạo ra việc làm cho người lao động tại địa phương, xóa đói, giảm nghèo, hạn chế thất nghiệp ở mức thấp nhất.

### » TIÊU THỤ NƯỚC

Tài nguyên nước là có giới hạn và nó gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của LHC. Công ty luôn ý thức được rằng, ngoài việc đảm bảo chất lượng công trình còn phải có biện pháp xử lý nước thải hợp lý trong các hoạt động thường ngày. Công ty đã đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước của toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng lập kế hoạch kiểm tra, thay thế hệ thống nước, đưa vào sử dụng các thiết bị vòi nước tự động ngắt... nhằm giảm thiểu tối đa sự hoang phí nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### » TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2022, Công ty đã tiêu thụ các loại năng lượng như điện, xăng, dầu và các loại nhằm mục đích phục vụ cho việc sử dụng hàng ngày ở các văn phòng, nơi xây dựng các dự án, công trình xây dựng. Để giảm thiểu các nguồn năng lượng hiệu quả, tối ưu nhất, Công ty đã có nhiều chính sách nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững cũng như tối ưu hoá nguồn năng lượng điện trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể là việc Công ty luôn quan tâm đến việc thực hiện kiểm tra các mạng lưới điện tại các văn phòng, nơi làm việc, đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị, thực hiện bảo trì, sửa chữa các hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho ra được hiệu quả cao. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã đề ra những kế hoạch, chi tiêu về việc tiêu thụ năng lượng điện, nước, xăng, dầu... sao cho phù hợp với từng mục đích sử dụng.

### » QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng và đầu tư, đặc biệt là xây dựng các công trình thuỷ lợi, công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty quan tâm không những vì đảm bảo tối ưu chi phí mà còn là vì trách nhiệm của Công ty đối với môi trường và cộng đồng xã hội. LHC luôn phải đảm bảo tiến độ thi công công trình với chất lượng cao, thay thế nguồn nguyên liệu truyền thống bằng các vật liệu xanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình bên cạnh đó cũng góp phần bảo vệ môi trường, hạn chế khí thải độc gây ô nhiễm đến bầu không khí.



## » BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống sinh hoạt cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây là vấn đề cấp thiết mà mỗi cá nhân hay doanh nghiệp đều đang quan tâm và phải đối mặt. Hiện nay, nhiều nhà máy xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không xử lý nước thải, rác thải đúng cách gây ô nhiễm môi trường cực kỳ nghiêm trọng ảnh hưởng rất nhiều đối với các hộ gia đình xung quanh. Mặc dù nhà nước đã có những biện pháp xử phạt những tình trạng đó vẫn diễn ra. Trước tình hình này, Công ty đề ra chủ trương phải luôn thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của nhà nước, cam kết xử lý nước thải, rác thải đúng quy trình tránh các tình trạng xấu có thể xảy ra. Nhờ sự nghiêm khắc đến từ vị trí Ban lãnh đạo cũng như các cá nhân người lao động mà trong các năm qua Công ty chưa bị nhắc nhở hay xử phạt về các vấn đề liên quan đến việc vi phạm pháp luật về vấn đề ô nhiễm môi trường.



### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với mức lương trung bình là của LHC là 11 triệu đồng/tháng đối với người lao động, Công ty luôn tạo thêm nhiều chính sách khen thưởng và phúc lợi xã hội cho các cá nhân xuất sắc và làm việc hiệu quả nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Công ty luôn chú trọng vào việc đào tạo, nâng cao kiến thức và trình độ của cán bộ nhân viên trong việc điều hành và duy trì mạng lưới, hệ thống toàn Công ty. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động luôn được các lãnh đạo Công ty tổ chức và diễn ra thường xuyên, các hoạt động tiêu biểu: kỹ năng quản lý công việc, quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình... Tham gia các khoá tập huấn, giao lưu trao đổi kinh nghiệm với các cán bộ nhân viên ở Công ty khác nhằm tạo dựng mối quan hệ cũng như học hỏi kinh nghiệm.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Doanh nghiệp cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp là hoạt động kinh doanh của mình phải đóng góp vào sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, cộng đồng và toàn xã hội. Đây cũng là việc làm để doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm đến các vấn đề xã hội và môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 3

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội





## » ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2021	2022		% TH 2022/ KH 2022	% TH 2022/ TH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Doanh thu thuần	1.054.940	1.100.000	1.416.509	128,77%	134,27%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.131	-	141.183	-	131,79%
4	Lợi nhuận trước thuế	109.619	100.000	147.993	147,99%	135,01%
5	Lợi nhuận sau thuế	89.265	-	116.800	-	130,85%



Lợi nhuận trước thuế năm 2022

(Triệu đồng)

# 147.993

Năm 2021: 109.619

Hoàn thành

# 147,99%

KẾ HOẠCH ĐHCĐ ĐỀ RA



- Bộ công thương và EVN chưa có phương án tăng giá điện sản xuất trong năm 2022 tạo thuận lợi cho các ngành sản xuất công nghiệp sử dụng nhiều điện năng, đặc biệt là ngành xây dựng.
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên với kỹ năng, trình độ chuyên môn cao, nhạy bén, nhiều kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết với nghề đã vượt qua nhiều trở ngại, mọi khó khăn thiếu thốn để hoàn thành nhiệm vụ.
- Công ty thực hiện thanh toán nợ vay đúng hạn với các tổ chức tín dụng, tạo dựng mối quan hệ uy tín nên được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.
- Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả và tiết giảm một số chi phí sản xuất.
- Tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

THUẬN LỢI



- Năm 2022, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất mục tiêu để đối phó với lạm phát, mức lãi suất trần hiện nay đã tăng từ 0,25% lên 4,5%. Sau FED, nhiều ngân hàng trung ương của các quốc gia lớn trên thế giới đang có xu hướng đẩy nhanh thắt chặt tiền tệ khi tăng lãi suất nhanh với biên độ lớn. Cùng với đó, thị trường ngoại hối quốc tế cũng biến động mạnh theo diễn biến đà tăng giá của đồng USD đã gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá của Việt Nam. Các khoản vay của Công ty vì thế cũng chịu áp lực chi phí khi lãi suất ngắn hạn hiện tại rơi vào khoảng 7,5% so với đầu năm là 4,2% - 4,5%.
- Giá dầu thế giới trong năm qua đã có sự gia tăng đáng kể, khiến cho giá nguyên vật liệu, giá cước vận chuyển hàng hóa tăng mạnh, dẫn đến giá cả một số mặt hàng nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất các sản phẩm của Công ty. Cụ thể như Giá vật liệu xây dựng đầu vào tăng cao so với cùng kỳ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của Công ty mẹ.
- Lĩnh vực thi công xây dựng công trình gặp nhiều khó khăn do giá cả vật liệu xây dựng tăng. Trong năm, Công ty mẹ LHC và Công ty con L40 thực hiện thi công các công trình với đơn giá thấp trong khi đó, giá vốn hàng bán tăng mạnh, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

KHÓ KHĂN

## » ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2022 là năm đầu tiên thế giới mở cửa trở lại sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế nhiều nước đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách do khi lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng cao liên tục... Bên cạnh đó, các rủi ro địa chính trị và Trung Quốc chỉ mới nói lỏng các biện pháp phòng chống Covid vào cuối năm 2022 khiến hoạt động kinh tế chưa thể hồi phục mạnh và rủi ro suy thoái tiếp tục đứng ở mức cao. Trong nước, nền kinh tế tăng trưởng chậm lại nhưng LHC đã tận dụng những cơ hội, vượt qua khó khăn để hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch được đề ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- » Ban lãnh đạo Công ty đã luôn theo sát các biến động của thị trường thế giới, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và tối đa hóa hiệu quả đầu tư. Với sự hỗ trợ của Cổ đông, Khách hàng và nỗ lực vượt bậc của toàn thể CBNV Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó.
- » Theo đó, năm 2022, LHC ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 1.416.509 triệu đồng và lãi trước thuế đạt 147.993 triệu đồng, lần lượt tăng hơn 34% và 35% so với thực hiện năm trước. So với kế hoạch được cổ đông giao phó, Công ty đã vượt hơn 28,77% kế hoạch doanh thu thuần và vượt 47,99% lãi trước thuế 2022.
- » Bên cạnh đó, Công ty đã gia tăng được chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tạo công ăn việc làm cho người dân tại địa phương.
- » Công tác đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh đều duy trì và phát triển bền vững. Hoạt động an sinh xã hội, hướng đến cộng đồng luôn được quan tâm và triển khai thực hiện thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và đời sống của người lao động duy trì ổn định và có xu hướng tăng dần theo tốc độ phát triển của Công ty.
- » Kịp thời đầu tư các hạng mục thiết bị phục vụ sản xuất – kinh doanh.





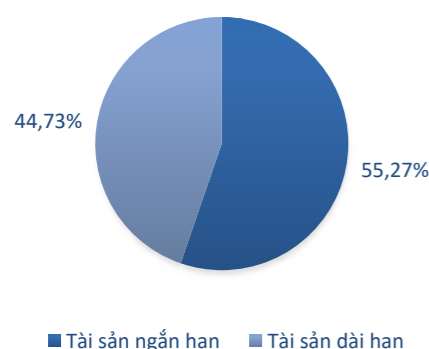
## » TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

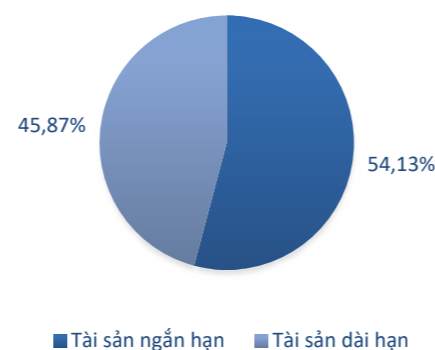
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/giảm 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	503.505	55,27%	558.019	54,13%	+10,83%
Tài sản dài hạn	407.405	44,73%	472.871	45,87%	+16,07%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>910.909</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.030.890</b>	<b>100,00%</b>	<b>+13,17%</b>

Năm 2021



Năm 2022



Tổng tài sản của LHC tại thời điểm 31/12/2022 tăng 13,17% so với năm 2021. Trong đó, chiếm tỷ trọng cao hơn vẫn là tài sản ngắn hạn với giá trị 558.019 triệu đồng, chiếm 54,13% tổng tài sản. Điều này chủ yếu đến từ các khoản phải thu khách hàng khác tăng gần 4,81% so với năm 2021. Bên cạnh đó, hàng tồn kho gia tăng mạnh, đạt 153.911 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2022, do Công ty chủ động tích trữ các nguồn nguyên vật liệu nhằm đề phòng sự biến động của chi phí đầu vào trong bối cảnh giá nguyên vật liệu tăng. Song song đó, khoản phải thu ngắn hạn của Công ty đạt 222.518 triệu đồng, tăng 7,27% so với năm trước do các khoản phải thu người lao động tăng.

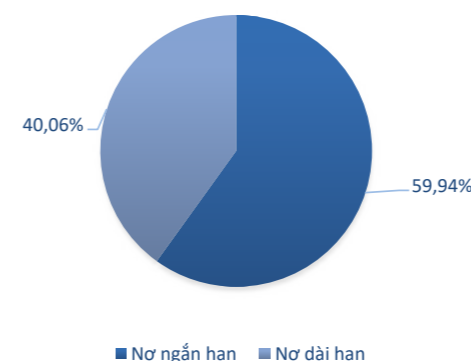
Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 cũng có bước tăng trưởng đáng kể so với năm 2021 lên mức 472.871 triệu đồng. Trong đó đáng chú ý là khoản đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với số tiền 125,03 triệu đồng, kéo theo tài sản cố định hữu hình tăng lên mức 391.288 triệu đồng, chiếm 82,75% tài sản dài hạn.

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

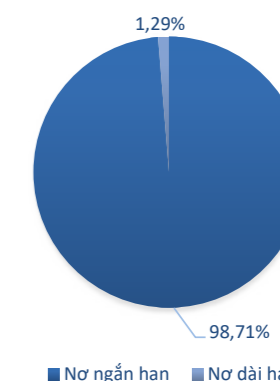
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021		31/12/2022		% tăng/giảm 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	386.899	98,67%	412.838	98,71%	+6,70%
Nợ dài hạn	5.209	1,33%	5.409	1,29%	+3,84%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>392.108</b>	<b>100,00%</b>	<b>418.247</b>	<b>100,00%</b>	<b>+6,67%</b>

Năm 2021



Năm 2022



Nhìn chung, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ phải trả, đạt 98,71% tổng nợ phải trả. Chỉ tiêu này đạt 412.838 triệu đồng, tăng 25.939 triệu đồng so với năm 2021, chủ yếu đến từ xu hướng ngược chiều của hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao trong nợ ngắn hạn là Người mua trả tiền trước và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Dựa vào mức độ tín nhiệm cao, mối quan hệ hợp tác với khách hàng, LHC đã nhận được các khoản tạm ứng thi công của các công trình. Tuy nhiên, khoản người mua trả tiền trước kết quả giảm 15,23% so với năm 2021, tương đương giảm 33.131 triệu đồng. Ngược lại, Công ty thực hiện vay nợ và nợ thuê tài chính ngắn hạn chủ yếu từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để hỗ trợ cho kế hoạch vốn lưu động, gia tăng 2.581,20% nợ vay ngắn hạn so với 2021, từ 1.375 triệu đồng lên 3.5391 triệu đồng năm 2022. Ngoài ra, Thuế và

các khoản phải nộp Nhà nước và Phải trả người lao động tăng lên cũng là nguyên nhân nợ phải trả tăng lên, nguyên nhân là do doanh thu và lợi nhuận năm 2022 tăng so với năm trước nên chi phí nhân viên quản lý và thuế tính theo lợi nhuận cũng tăng theo.

Khoản mục nợ dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nợ phải trả, chỉ chiếm 1,29% tổng nợ phải trả, đạt 5.409 triệu đồng, tăng khoảng 3,84% so với năm 2021. Nguyên nhân chính là do các khoản phải trả dài hạn khác đến từ sự gia tăng Công ty TNHH Hoàng Minh, Ông Bùi Trung Thu và khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn gia tăng.

Nhìn chung, LHC vẫn đảm bảo cơ cấu vốn ở vùng an toàn, đảm bảo khả năng thích ứng với những thay đổi trong chính sách lãi vay, tiền tệ của nền kinh tế cũng như các kế hoạch triển khai dự án trong thời gian tới.

## » NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

LHC từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, các phòng ban trong Công ty được quy định rõ ràng đối với từng nhiệm vụ và chức năng, nhân sự được sắp xếp, phân chia công việc phù hợp với năng lực của mình, đồng thời Công ty tiếp tục tìm kiếm, thu hút thêm người lao động giỏi và có trình độ chuyên môn cao về làm việc.

Ngoài ra, sơ đồ tổ chức được phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo nhân sự được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.

### VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Mục tiêu đào tạo của Công ty là nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với nghề.

### VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ

Công ty luôn đảm bảo môi trường làm việc với đầy đủ cơ sở vật chất, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc từ Văn phòng cho đến và các đơn vị hoạt động. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất và hạn chế mức tác động của nguyên liệu đến sức khỏe công nhân, đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả làm việc, người lao động tại LHC được trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ bảo hộ lao động đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc chi trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên; đồng thời xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên người lao động; ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân và tập thể. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc của người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài với tập thể và duy trì văn hóa doanh nghiệp của Công ty.



## » KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

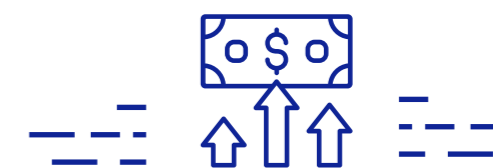
### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu thuần	180,00	1.200,00
Lợi nhuận trước thuế	28,30	144,00
Cổ tức	15% - 25%	
Đầu tư Tài sản cố định	7 - 10	
Khấu hao Tài sản cố định	7 - 10	
Đầu tư vào Công ty con	145	

### KẾ HOẠCH TRUNG, DÀI HẠN

- Lĩnh vực thi công xây dựng công trình đang gặp rất nhiều khó khăn do giá cả Vật liệu xây dựng tăng cao. Tại Công ty mẹ LHC và Công ty con L40 tập trung hoàn thành các công trình với đơn giá thấp, cố định để bàn giao; Trong thời gian tới phải lựa chọn thật kỹ để đấu thầu các công trình với giá tốt nhất, sắp xếp lại biên chế, đổi mới máy móc thiết bị để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, tạo ra giá thành công trình tốt nhất.
- Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng tại Công ty con LBM: Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, nghiên cứu đầu tư vào ngành nghề mới khi thời cơ thích hợp và có lợi thế cạnh tranh.



#### KẾ HOẠCH DOANH THU THUẦN

**180** CÔNG TY MẸ  
Tỷ đồng

#### KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**28,3** CÔNG TY MẸ  
Tỷ đồng

#### KẾ HOẠCH DOANH THU THUẦN

**1.200** HỢP NHẤT  
Tỷ đồng

#### KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**144** HỢP NHẤT  
Tỷ đồng

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.



**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN  
QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM  
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**





## » BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Nguyên vật liệu, năng lượng đóng vai trò quan trọng trong việc hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên vật liệu, năng lượng chính dùng cho hoạt động kinh doanh bao gồm: Điện, xăng và dầu... Công ty có nguồn cung ứng ổn định là những nhà cung cấp uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty có lợi thế là có Công ty con khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng nên cũng thuận lợi cho Công ty trong việc sử dụng nguồn nguyên liệu này.

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong lĩnh vực dịch vụ lưu kho, Công ty tiêu thụ năng lượng cho việc vận hành các kho lưu trữ, quản lý và vận chuyển hàng hóa. Công ty luôn luôn tìm kiếm các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong việc áp dụng các thiết bị và hệ thống quản lý kho thông minh, sử dụng các thiết bị vận hành có hiệu suất cao, giảm thiểu thời gian chờ và thất thoát năng lượng trong quá trình vận hành. Ngoài ra, Công ty cũng tìm kiếm các giải pháp tái sử dụng và tái chế tài nguyên để giảm thiểu lượng chất thải và tăng tính bền vững trong hoạt động kinh doanh.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng nhận thức được tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Với đặc thù ngành nghề là xây dựng, thi công công trình thủy lợi, việc sử dụng nhiên liệu để vận hành thiết bị, máy móc sẽ có tác động nhất định đến môi trường. Ý thức được điều này, Công ty luôn chú trọng trong công tác sử dụng nhiên liệu tiết kiệm. Trong quá trình thi công xây dựng luôn tuân theo các quy định hiện hành nhằm giảm thiểu tối đa tác hại tới môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV trong Công ty. Kế hoạch và hành động của Công ty được đặt ra là: bảo vệ môi trường bền vững; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tránh lãng phí; giảm tác động tiêu cực đối với môi trường qua việc sử dụng tiết kiệm điện – nước; tích cực trồng cây xanh cải thiện môi trường sống cũng như môi trường làm việc.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Công ty luôn hiểu rõ trách nhiệm phải chấp hành luật bảo vệ môi trường một cách nghiêm chỉnh. Theo đó, Công ty luôn tiến hành kiểm tra môi trường, thực hiện đúng tần suất quan trắc theo quy định. Đồng thời, Công ty luôn đưa ra các biện pháp, quy định dành cho cả nhân viên và những khu vực hoạt động của công ty về việc giữ gìn vệ sinh môi trường; góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển một cách bền vững.



## » BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng nhân viên hiện tại của Công ty: 57 người.

Mức lương trung bình: 11.000.000 đồng/tháng/người.

### HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách dành cho nhân viên, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao chất lượng cuộc sống. Đào tạo nhân sự là hoạt động mà LHC chú trọng phát triển, đặc biệt là trong thị trường lao động liên tục phát triển dựa trên các yếu tố bền vững, kiến thức và năng lực phải được nâng cao mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường.



### CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Xây dựng chế độ tiền lương, chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Đặt ra các chế độ thưởng, phạt theo năng lực và thành tích nhằm tạo động lực cho nhân viên phát huy hết khả năng mà họ đang có.

Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách dành cho nhân viên, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao chất lượng cuộc sống. Ngoài ra, Công ty còn lập ra các chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế... cùng với đó là xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, tôn trọng hướng tới người lao động.

Năm 2022, Công ty thực hiện đầy đủ công tác về an toàn vệ sinh lao động. Công ty cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho người lao động; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; cử nhân sự tham gia huấn luyện phòng cháy chữa cháy; Công ty cũng tiến hành diễn tập phòng cháy chữa cháy khi có sự cố xảy ra; trang bị bảo hiểm và kiểm định xe, máy móc thiết bị đầy đủ theo quy định.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các mục tiêu hướng đến kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến trách nhiệm đối với xã hội là sự phát triển bền vững trong tương lai của doanh nghiệp. Đầu tiên là các chính sách nhằm bảo vệ môi trường, giữ gìn không khí trong sạch cho địa bàn nhân dân thành phố Đà Lạt. Bên cạnh đó là các chính sách an sinh xã hội, trao tặng quà vào các ngày lễ cho các cựu chiến binh, người già, người tàn tật và trẻ em cùng với sự ủng hộ khi địa bàn khu vực hoạt động gặp khó khăn như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh...



## ĐÁNH GIÁ CỦA **4** HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## » ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ KH2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.100.000	1.416.509	128,77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	100.000	147.993	147,99%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-	116.800	-

Kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận:

- Doanh thu thuần đạt 1.416.509 triệu đồng, đạt 128,77% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 147.993 triệu đồng, vượt hơn 47,99% so với kế hoạch.

Các chi phí trong kỳ bao gồm: Chi phí tài chính tăng mạnh nhất, từ 662 triệu đồng lên 1.450 triệu đồng, tương ứng mức tăng 119 %. Chi phí bán hàng xấp xỉ 3.342 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm phần lớn trong tổng chi phí, từ 100.353 triệu đồng lên 131.482 triệu đồng, tương ứng mức tăng 31,02%.

Năm 2022, Các cấp lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết nhất trí và đồng lòng trong công tác điều hành Công ty hoàn thành những kế hoạch đã đề ra. Hơn hết, LHC có nội bộ người lao động luôn nỗ lực, phấn đấu, sáng tạo, góp phần đưa Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.



### VỀ VIỆC THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Hoàn tất việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:1, Nâng vốn điều lệ từ 72 tỷ đồng lên 144 tỷ đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.



### VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Hội đồng quản trị quyết định thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.



### VỀ LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

- Ngày 01/01/2022: 55 lao động dài hạn.
- Ngày 31/12/2022: 57 lao động dài hạn.
- Lương bình quân của người lao động năm 2020: 9.000.000, đồng/người/tháng.
- Lương bình quân của người lao động năm 2021: 9.200.000, đồng/người/tháng.
- Lương bình quân của người lao động năm 2022: 11.000.000, đồng/người/tháng.

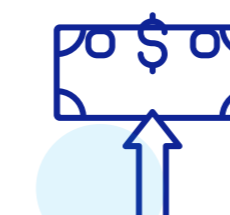


### VỀ VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC

Ngày 22/04/2022 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 22 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chi trả cổ tức 30-50%, tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngày 1/11/2022, Hội đồng quản trị thống nhất 100% chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 là 5% bằng tiền mặt (500 đồng/cổ phần).

- Ngày đăng ký cuối cùng: 16/11/2022
- Ngày chi trả cổ tức: 02/12/2022



### VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Hoàn tất việc điều chỉnh ngành nghề và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 50%.

## » ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế về nguyên tắc làm việc, mối quan hệ công tác của HĐQT với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty. Nhờ vào nỗ lực nắm bắt thông tin, năng lực chuyên môn, thực hiện tốt kế hoạch ứng phó kịp thời theo chiến lược của HĐQT và sự cống hiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty. HĐQT càng đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc thông qua các hoạt động giám sát cụ thể:

Giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý các hoạt động kinh doanh. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

Các cuộc họp định kỳ và đột xuất được tổ chức giữa Hội đồng quản trị để nghe báo cáo và giải quyết kịp thời mọi tình huống.

Xem xét và chuyển đổi vị trí, bộ phận phòng ban trong Công ty để phù hợp hơn trong công tác quản lý, tăng hiệu quả và năng suất công việc.

Kế hoạch đầu tư và nghị quyết dự án, cung cấp vốn và nhân sự để quản lý dự án.

Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm tài chính 2022. Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt, kết quả đó chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ tập thể Ban Tổng Giám đốc và CBNV trong Công ty.





## » CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem tại Phần 3- Mục Kế hoạch phát triển trong tương lai



### Về hoạt động của Hội đồng quản trị

- » Thực hiện và đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- » Đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn dựa trên lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật.
- » Thực hiện đầy đủ các các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ giao phó.
- » Tiếp tục hoàn thiện và triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- » Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.



### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- » Đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị phần.
- » Liên tục cập nhật tình hình dịch bệnh và diễn biến tình hình vĩ mô, chủ động sẵn sàng các phương án phòng, chống dịch Covid-19 và xây dựng các kịch bản biến động các yếu tố lãi suất, tỷ giá, giá dầu... để có giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
- » Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nội bộ, từng bước số hóa, tinh gọn hệ thống quản lý của Công ty.
- » Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.



# 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội đồng quản trị**

**Ban Kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**





## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT (Tính tại ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.072.000	7,44%
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó CT HĐQT	528.500	3,67%
3	Ông Trần Hùng Phương	TV. HĐQT	140.000	0,97%
4	Ông Lý Chủ Hưng	TV. HĐQT	35.700	0,25%
5	Ông Phan Công Ngôn	TV. HĐQT độc lập	-	-

(\*) Tính tại ngày 16/11/2022

### LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Ông TRẦN VIỆT THẮNG - THÀNH VIÊN HĐQT

**Năm sinh** : 1973 **Nơi sinh** : Bắc Ninh **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân tài chính kế toán

**Quá trình công tác** :

- 2007 - 2012 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ladofoods (VDL)
- 2012 - 2018 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược liệu Trung ương 2 Phytopharma
- 2015 - 2019 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty GTN FOODS
- 2015 - 2019 : Trưởng Ban Kiểm soát VinaTea
- 2015 - 2020 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam
- 02/2021 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Phân bón Vinacafe
- 25/04/2021 - 20/04/2022 : Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 21/04/2022 - nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Phó Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Chủ tịch HĐQT Công ty Phân bón Vinacafe  
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Anphatek

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 528.500 cổ phiếu, chiếm 3,67% vốn điều lệ.

#### Ông LÊ ĐÌNH HIẾN - CHỦ TỊCH HĐQT

**Năm sinh** : 1964 **Nơi sinh** : Thái Bình **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư thủy lợi

**Quá trình công tác** :

- 10/1986 – 09/1987 : Nhân viên kỹ thuật Trung tâm ĐH2 Đại học Thủy lợi Hà Nội
- 10/1987 – 04/1996 : Phó Giám đốc Xí nghiệp SX vật liệu xây dựng cơ bản - Công ty công nghiệp Đá xuất khẩu Lâm Đồng
- 05/1996 – 03/1998 : Quyền Giám đốc Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
- 04/1998 - 07/2000 : Giám đốc Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
- 08/2000 - 06/2020 : Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 07/2020 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 04/2006 - 03/2011 : Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- 04/2011 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- 12/2015 - 06/2020 : Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40
- 01/07/2020 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 (L40)

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 1.072.000 cổ phiếu, chiếm 7,44% vốn điều lệ.



## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Ông TRẦN HÙNG PHƯƠNG - THÀNH VIÊN HĐQT

<b>Năm sinh</b>	: 1978	<b>Nơi sinh</b>	: Long An	<b>Quốc tịch</b>	: Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	: Cử nhân kinh tế				
<b>Quá trình công tác</b>	:				
• 2003 - 2007	: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn				
• 2007 - 2013	: Trưởng phòng Kinh doanh VPĐD Tập đoàn Dealim (Hàn Quốc)				
• 2013 - nay	: Giám đốc Công ty Nhựa và Hoá chất Polychem				
• 2016 - nay	: Thành viên góp vốn Công ty TNHH Đồng Hành Xanh				
• 04/2016 - 04/2021	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng				
• 25/04/2021 - nay	: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng				
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	: Thành viên HĐQT				
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	: Không có				
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	:				
• Sở hữu cá nhân:	140.000 cổ phiếu, chiếm 0,97% vốn điều lệ.				

#### Ông LÝ CHỦ HƯNG - THÀNH VIÊN HĐQT

<b>Năm sinh</b>	: 1981	<b>Nơi sinh</b>	: Bắc Giang	<b>Quốc tịch</b>	: Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	: Kỹ sư thủy lợi				
<b>Quá trình công tác</b>	:				
• 2008 - 2009	: Làm bộ phận khối tư vấn đầu tư khách nước ngoài tại Công ty Chứng khoán SBS				
• 2010 - 2017	: Giám đốc Công ty TNHH TMDV Đá Quốc tế Tín Hưng				
• 2018 - nay	: Giám đốc Công ty TNHH SXTM Đá Bazal Đắk Mil				
• 25/04/2021 – nay	: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.				
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	: Thành viên HĐQT				
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	: Không có				
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	:				
• Sở hữu cá nhân:	35.700 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ.				

#### Ông PHAN CÔNG NGÔN - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

<b>Năm sinh</b>	: 1958	<b>Nơi sinh</b>	: Đà Lạt	<b>Quốc tịch</b>	: Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	: Kỹ sư thủy lợi				
<b>Quá trình công tác</b>	:				
• 1991 - 1994	: Quản lý Kỹ thuật thuộc Viện Quy hoạch tổng hợp Lâm Đồng				
• 1994 - 2018	: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng				
• 25/04/2021 – nay	: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.				
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	: Thành viên HĐQT				
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	: Không có				
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	:				
• Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.				

### RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM:

Ngày 25/04/2022, HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Trần Việt Thắng giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 dịch bệnh Covid-19 cơ bản được khống chế, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã có rất nhiều nỗ lực quản trị, điều hành để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty và cổ đông. Chặng đường phía trước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự chung sức, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên của LHC, Tôi hoàn toàn tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra, tiếp tục tạo dựng nên một thương hiệu uy tín, vững mạnh trên thị trường, đồng thời mang đến những giá trị thiết thực cho tất cả Quý cổ đông, Quý đối tác, Cán bộ công nhân viên và toàn xã hội.





## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm:

- » Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các phòng Ban, các Đơn vị xây lắp, Công trường trực thuộc Công ty, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông và của Công ty.
- » Tham gia đầy đủ các cuộc họp để nắm rõ báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để các Thành viên được mời có ý kiến và nhận sự chỉ đạo kịp thời.
- » Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- » Chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 22 năm 2022.
- » Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Ban Tổng Giám đốc theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- » Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ, chỉ đạo sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của Pháp luật.
- » Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Định mức và Đơn giá nội bộ để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.
- » Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022 vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch ĐHCĐ giao, mang lại lợi ích cao cho cổ đông và người lao động của Công ty.
- » Đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn điều lệ từ 72.000.000.000 đồng lên 144.000.000.000 đồng.

#### Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà chỉ phân công các thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

#### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Tính đến 31/12/2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	9	100%
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó CT HĐQT	9	100%
3	Ông Trần Hùng Phương	TV. HĐQT	9	100%
4	Ông Lý Chủ Hưng	TV. HĐQT	9	100%
5	Ông Phan Công Ngôn	TV. HĐQT độc lập	9	100%

#### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 05/2022/NQ-HĐQT/LHC	30/03/2022	<p>Điều 1: Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư để trình ĐHCĐ năm 2022 như sau:</p> <p>1.1. Công ty mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần: 180 tỷ đồng</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế: 30 tỷ đồng</li> <li>- Cổ tức chia cho cổ đông: 30%/50% hoặc tương đương</li> <li>- Đầu tư TSCĐ: 7/10 tỷ đồng</li> <li>- Khấu hao TSCĐ: 7/10 tỷ đồng</li> </ul> <p>1.2. Hợp nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần: 1.000 tỷ đồng</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế: 100 tỷ đồng</li> </ul> <p>Điều 2: Thống nhất đầu tư 01 xe Mercedes - Benz GLC300 4 matic 5 chỗ mới 100% phục vụ công việc của Tổng Giám đốc. Giá trị đầu tư: 2.530.000.000 đồng, giá sau thuế, chưa bao gồm phí đăng ký (phí trước bạ, biển số, đăng kiểm...).</p> <p>Điều 3: Thống nhất sửa đổi khoản 1, điều 4 Điều lệ Công ty để thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%, chi tiết sửa đổi như sau:</p> <p>(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay (trên Cổng thông tin điện tử và Điều lệ 2021):</p> <p>3.1. (4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh đề nghị điều chỉnh. (4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước (Trừ Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</p> <p>3.2. (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh đề nghị điều chỉnh. (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</p>

## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 05/2022/NQ-HĐQT/LHC	30/03/2022	<p>Điều 4: Thống nhất nội dung các tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bao gồm:</p> <p>4.1. HĐQT quyết định ban hành Báo cáo công tác quản trị của HĐQT Công ty năm 2021 như nội dung dự thảo và trình ĐHĐCĐ năm 2022. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành báo cáo;</p> <p>4.2. Báo cáo tình hình tài chính đã kiểm toán năm 2021;</p> <p>4.3. Tờ trình: Phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>4.4. Tờ trình: Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021; Phương án chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022;</p> <p>4.5. Tờ trình: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;</p> <p>4.6. Tờ trình: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>4.7. Tờ trình: Phương án sáp nhập Công ty LHC và L40;</p> <p>4.8. Tờ trình: Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan có giá trị hợp đồng, giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>4.9. Tờ trình: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>4.10. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ;</p> <p>4.11. Thông qua nội dung Dự thảo Chương trình Đại hội để trình ĐHĐCĐ;</p> <p>4.12. Thông qua nội dung Dự thảo Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội để trình ĐHĐCĐ;</p> <p>4.13. Thông qua nội dung Dự thảo nội dung Nghị quyết để trình ĐHĐCĐ;</p> <p>4.14. Thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Trần Đại Hiền - Phó TGĐ: Trưởng ban</li> <li>- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Trưởng phòng KH-KT: Thành viên</li> <li>- Bà Lê Thị Thủy: Thành viên</li> <li>- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Phòng Tài chính - Kế toán: Thành viên</li> </ul> <p>Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
02	Số: 08/2022/NQ-HĐQT/LHC	08/06/2022	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Trần Việt Thắng. Sinh ngày: 06/02/1973 - Quốc tịch: Việt Nam. - Địa chỉ thường trú: 497 Gia Phú, phường 3, quận 6, TP. Hồ Chí Minh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán. Giữ chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.</p> <p>Điều 2: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
03	Số: 08/2022/NQ-HĐQT/LHC	08/06/2022	<p>Điều 1: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 22 năm 2022 thông qua. Phương án phát hành cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.</li> <li>2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.</li> <li>3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.</li> <li>4. Vốn điều lệ hiện nay: 72.000.000.000 đồng.</li> <li>5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 7.200.000 cổ phiếu.</li> <li>6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.200.000 cổ phiếu.</li> <li>7. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ trước phát hành: 72.000.000.000 đồng.</li> <li>- Vốn điều lệ dự kiến tăng: 72.000.000.000 đồng.</li> <li>- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 144.000.000.000 đồng.</li> </ul> </li> <li>8. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li> <li>9. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.</li> <li>10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.200.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm ngàn cổ phiếu).</li> <li>11. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 72.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ đồng).</li> <li>12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%.</li> <li>13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận (103/1*1) = 103 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.</li> <li>14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).</li> <li>15. Nguồn vốn phát hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ đầu tư phát triển: 60.000.000.000 đồng</li> <li>- Thặng dư vốn cổ phần: 12.000.000.000 đồng</li> </ul> </li> </ol> <p>Giá trị quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần được xác định theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.</p>



## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>16. Phương thức phát hành: cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.</p> <p>17. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2022.</p> <p>18. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.</p> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị giao Chủ tịch HĐQT triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến UBCKNN và giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);</li> <li>- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.</li> <li>- Chuẩn bị trình HĐQT phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.</li> <li>- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>- Phối hợp với đơn vị Tư vấn - CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và Pháp luật.</li> </ul> <p>Điều 3: Các Ông, Bà Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
03	Số: 08/2022/NQ-HĐQT/LHC	08/06/2022	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Điều 1: 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tình hình sản xuất – kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thống nhất Ủy quyền Chủ tịch HĐQT giải quyết trước 30/6/2022 việc thuê mướn, mua bán thiết bị giữa L40 và LHC.</p> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty LHC và kiểm toán hợp nhất.</p> <p>Điều 3: HĐQT thống nhất không bán phần 51% vốn góp của Công ty LHC tại Công ty L40 trong thời điểm này để trả lời cho cổ đông lớn Shih Kuan Tung. HĐQT thống nhất giữ nguyên niêm yết của Công ty L40 trên sàn HNX như hiện nay.</p> <p>Điều 4: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
04	Số: 9a/2022/NQ-HĐQT/LHC	21/06/2022	
			<p>Điều 1: Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông với nội dung sau:</p> <p>Ngày đăng ký cuối cùng: 04/08/2022.</p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01 Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận <math>(103/1*1) = 103</math> cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.</p> <p>Nguồn vốn phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ đầu tư phát triển: 60.000.000.000 đồng</li> <li>- Thặng dư vốn cổ phần: 12.000.000.000 đồng</li> </ul> <p>Giá trị quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần được xác định theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.</p> <p>Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).</p> <p>Điều 2: Các Ông, Bà thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
05	Số: 10/2022/NQ-HĐQT/LHC	13/07/2022	

## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
06	Số: 11/2022/NQ-HĐQT/LHC	10/08/2022	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tình hình sản xuất - kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 như sau:</p> <p>1. Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu thuần: 64,6 tỷ đạt 35,9% KH</li> <li>Lợi nhuận trước thuế: 7,63 tỷ đạt 25,4% KH</li> <li>LN từ cổ tức: 6,49 tỷ đạt 32,45% KH</li> <li>LBM: 6,49 tỷ đạt 36,36% KH</li> <li>L40: 0 tỷ đạt 0% KH</li> <li>LN từ SXKD: 1,14 tỷ đạt 11,4% KH</li> <li>Đầu tư TSCĐ: 3,4 tỷ đạt 48,6% KH</li> <li>Khấu hao TSCĐ: 2,5 tỷ đạt 35,7% KH</li> <li>Đầu tư vào Công ty con: 145 tỷ</li> </ul> <p>2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu thuần: 644 tỷ đạt 64,4% KH</li> <li>Lợi nhuận trước thuế: 79 tỷ đạt 79% KH</li> </ul> <p>3. Công tác tổ chức nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua nội dung Ông Kim Ngọc Đăng - Phó TGD nghỉ hưu theo chế độ từ 01/8/2022; Thống nhất kéo dài hợp đồng lao động và giữ nguyên chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đến hết ngày 31/08/2022.</li> <li>Thông qua nội dung Bà Lê Thị Thủy thôi kiêm nhiệm chức danh Trưởng phòng TC-HC Công ty.</li> <li>Thống nhất bổ nhiệm Ông Trần Đại Hiền - Phó TGD, kiêm nhiệm Trưởng phòng TC-HC Công ty.</li> </ul> <p>Điều 2: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
07	Số: 12/2022/NQ-HĐQT/LHC	23/08/2022	<p>Điều 1: Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 7.200.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:</p> <p>"1. Vốn điều lệ của Công ty là 144.000.000.000 đồng (Bằng chữ; Một trăm bốn mươi triệu đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần".</p> <p>Điều 2: Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Điều 3: Các Ông, Bà thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
08	Số: 13/2022/NQ-HĐQT/LHC	01/11/2022	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị đồng ý 5/5 thành viên, đạt tỷ lệ 100% thông qua tình hình sản xuất - kinh doanh 9 tháng năm 2022 như sau:</p> <p>1. Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu thuần: 87,6 tỷ đạt 48,7% KH</li> <li>Lợi nhuận trước thuế: 7,79 tỷ đạt 25,96% KH</li> <li>LN từ cổ tức: 6,49 tỷ đạt 32,45% KH</li> <li>LBM: 6,49 tỷ đạt 36,36% KH</li> <li>L40: 0 tỷ đạt 0% KH</li> <li>LN từ SXKD: 1,3 tỷ đạt 13% KH</li> <li>Đầu tư TSCĐ: 3,4 tỷ đạt 48,6% KH</li> <li>Khấu hao TSCĐ: 4 tỷ</li> <li>Đầu tư vào Công ty con: 145 tỷ</li> </ul> <p>2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu thuần: 1.014 tỷ đạt 92,2% KH</li> <li>Lợi nhuận trước thuế: 122 tỷ đạt 122% KH</li> </ul> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị đồng ý 3/5 thành viên, đạt tỷ lệ 60% giao Công ty con LBM sẽ tham gia nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Thủy điện La Ngâu. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện La Ngâu là 100 tỷ đồng.</li> <li>Tỷ lệ cổ phần chuyển nhượng: 35% vốn điều lệ.</li> <li>Tổng giá trị mua: 54.974.323.650 đồng.</li> </ul> <p>Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 là 5% bằng tiền mặt (500 đồng/cổ phần).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày đăng ký cuối cùng: 16/11/2022</li> <li>Ngày chi trả cổ tức: 02/12/2022</li> </ul> <p>Điều 4: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>





## » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

#### Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Phan Công Ngôn – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị tiếp tục góp phần giúp Hội đồng quản trị giám sát, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Với kiến thức và chuyên môn của mình, Ông đã đưa ra ý kiến xác thực, có chuyên môn và thể hiện tinh thần độc lập.

#### Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được triệu tập, thực hiện theo đúng các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh Công ty đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp tốt để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

**Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** Không có.



## » BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT: (Tính tại ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	220.000	1,54%
2	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	165.000	1,15%
3	Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	328.000	2,28%

(\*) Tính tại ngày 16/11/2022

### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT:

#### Ông LÊ HUY SÁU - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1968 **Nơi sinh** : Thanh Hoá **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Thủy lợi

**Quá trình công tác** :

- 1992 - 1997 : Cán bộ Thủy lợi Phòng Kinh tế huyện Đạ Tẻh tỉnh Lâm Đồng
- 1997 - 2000 : Cán bộ Công ty Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 2000 - 2020 : Cán bộ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 25/04/2021 - nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Trưởng Ban Kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 220.000 cổ phiếu, chiếm 1,54% vốn điều lệ.

#### Bà NGUYỄN THỊ LIÊN - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1972 **Nơi sinh** : Bắc Giang **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác** :

- 01/1995 - 06/1997 : Kế toán thanh toán tại Công ty Phát triển Kinh tế Lâm Đồng
- 07/1997 - 02/2007 : Kế toán trưởng Trung tâm lữ hành - Đơn vị thành viên thuộc CT Dịch vụ Du lịch Đà Lạt - Nay là CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
- 03/2007 - 09/2008 : Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
- 10/2008 - 02/2010 : Giám đốc Khu du lịch Prenn - Đơn vị thành viên thuộc CT Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
- 03/2010 - 09/2010 : Phó phòng Đầu tư và Kiểm soát nội bộ CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
- 10/2010 - 03/2011 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán CTCP Sacom Tuyền Lâm Đà Lạt
- 04/2016 - 04/2021 : Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 25/04/2021 - nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 328.000 cổ phiếu, chiếm 2,28% vốn điều lệ.



## » BAN KIỂM SOÁT



### Bà HOÀNG THỊ LỰA - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1967 **Nơi sinh** : Thái Bình **Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Trung cấp Kế toán

**Quá trình công tác** :

- 01/10/1989 - Nhân viên Kế toán tại Xí nghiệp Quản lý và Khai thác Công trình thuộc Liên hiệp
- 31/05/1993 : Xí nghiệp Thủy lợi Lâm Đồng
- 01/06/1994 : Nhân viên Kế toán tại Xí nghiệp Khai thác và chế biến Đá ốp lát thuộc Công ty Công nghiệp Đá xuất khẩu Lâm Đồng
- 29/06/1998 - Nhân viên Thủ quỹ Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 Lâm Đồng nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- 30/06/2018 :
- 25/04/2021 - nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** :

- Sở hữu cá nhân: 165.000 cổ phiếu, chiếm 1,15% vốn điều lệ.

**RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM:** Không có.

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### • NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

- » Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của Ban Kiểm soát trong năm 2022 như sau:
- » Tham gia các cuộc họp của HĐQT với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty. Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty.
- » Kiểm tra sổ sách ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty tại văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- » Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản lý, tính pháp lý các dự án được triển khai tại Công ty mẹ và các Công ty con.
- » Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022.
- » Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty. Giám sát việc quản lý tài chính và các quy định khác của Công ty.
- » Giám sát việc điều hành kinh doanh, phân bổ nguồn lực, cân đối vốn để triển khai các kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty.
- » Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- » Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- » Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công ty. Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính thường niên nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.
- » Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- » Thảo luận và thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ.
- » Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## » BAN KIỂM SOÁT

### ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- » Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định của pháp luật, chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính Việt Nam và được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.
- » Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ: Năm 2022, doanh thu và lợi nhuận không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch.
- » Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2022 đã đạt vượt mức kế hoạch đề ra, doanh thu đạt 128,82% và lợi nhuận trước thuế đạt 152,39%.
- » Tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN QUẢN LÝ CÔNG TY TRONG NĂM 2022

- » HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
- » HĐQT thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022. Các nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và theo Điều lệ Công ty.
- » HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban Tổng Giám đốc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- » BKS đánh giá hoạt động của HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị doanh nghiệp. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và theo sát mọi hoạt động Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.
- » Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp nỗ lực để tiết giảm chi phí nên có lợi nhuận.
- » Ban điều hành đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày cơ bản tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- » Hoạt động công bố thông tin kịp thời, tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Công ty niêm yết.

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- » HĐQT và Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận với các thông tin một cách trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra hoặc thông qua báo cáo tài chính của Công ty.
- » Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã thảo luận các vấn đề kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị của Công ty trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát.
- » Ban Kiểm soát thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của BKS và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi nghĩa vụ của mình.

### SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	3	100%
2	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	3	100%
3	Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	3	100%

### NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	22/04/2022	Phân giao trách nhiệm các thành viên BKS	Đạt
2	Cuộc họp 2	02/11/2022	Đánh giá tình hình SXKD 9 tháng đầu năm	Đạt
3	Cuộc họp 3	26/02/2023	Chuẩn bị Báo cáo trình ĐHĐCĐ	Đạt







## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### • KIẾN NGHỊ CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH 2022

- » Công ty cần thúc đẩy việc khảo sát, nghiên cứu nhằm tìm kiếm dự án mới đồng thời với việc tháo gỡ các vướng mắc các dự án đang triển khai để thúc đẩy phát triển lĩnh vực kinh doanh xây dựng.
- » Xây lắp là lĩnh vực truyền thống của Công ty mẹ nhưng ngày càng khó khăn và đạt hiệu quả thấp. Do đó, HĐQT cần nghiên cứu cơ chế mới phù hợp hơn với lĩnh vực xây lắp để quản lý và cải thiện hiệu quả hoạt động.
- » HĐQT cần chú trọng nhiều hơn đến việc tuyển dụng, đào tạo thế hệ kế cận, đảm bảo việc phát triển bền vững của Công ty.

### • PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI NĂM 2023

- » Tiếp tục duy trì tốt chức năng kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, nội dung kinh tế kế hoạch mà nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, công khai vì lợi ích của cổ đông và Công ty;
- » Phối hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm thu thập thông tin, đưa ra kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành về công tác kiểm soát chi phí và kiểm soát vốn tại các Công ty con;
- » Phối hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ, Bộ phận đảm bảo chất lượng và an toàn lao động để soát xét chi phí, đánh giá hiệu quả kinh tế của một số công trình hoàn thành. Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị sử dụng tư vấn độc lập là các Công ty kiểm toán độc lập.

## » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2022
<b>THÙ LAO</b>				
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	895.250.000	721.500.000
2	Ông Hầu Văn Tuấn (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	169.000.000	-
3	Ông Bùi Trung Trực (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	140.000.000	-
4	Ông Mai Nam Dương (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	140.000.000	-
5	Ông Lê Văn Quý (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	165.000.000	-
6	Ông Trần Việt Thắng	Phó CT HĐQT	40.000.000	105.000.000
7	Ông Trần Hùng Phương	TV. HĐQT	40.000.000	60.000.000
8	Ông Lý Chủ Hưng	TV. HĐQT	40.000.000	60.000.000
9	Ông Phan Công Ngôn	TV. HĐQT độc lập	40.000.000	60.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.669.250.000</b>	<b>1.006.500.000</b>
<b>THU NHẬP</b>				
1	Ông Lê Đình Hiến (đã miễn nhiệm)	Tổng Giám đốc		481.500.000
2	Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	485.250.000	186.411.000
3	Ông Kim Ngọc Đăng (miễn nhiệm ngày 01/09/2022)	Phó Tổng Giám đốc	365.250.000	276.500.000
4	Ông Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng	425.250.000	301.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.275.750.000</b>	<b>1.245.911.000</b>

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2022
<b>CỔ TỨC</b>				
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	2.412.000.000	1.072.000.000
2	Ông Hầu Văn Tuấn (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	371.400.000	-
3	Ông Bùi Trung Trực (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	156.600.000	-
4	Ông Mai Nam Dương (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	317.000.000	488.700.000
5	Ông Lê Văn Quý (đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT	206.100.000	140.000.000
6	Ông Kim Ngọc Đăng	Phó CT HĐQT	148.500.000	26.600.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.611.600.000</b>	<b>1.727.300.000</b>
<b>TIỀN LƯƠNG VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA TV BKS</b>				
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	40.000.000	60.000.000
2	Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	16.000.000	24.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	24.000.000
4	Bà Phạm Thị Tâm (đã miễn nhiệm)	Thành viên Ban Kiểm soát	8.000.000	-
5	Ông Tô Văn An (đã miễn nhiệm)	Thành viên Ban Kiểm soát	8.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>
<b>CỔ TỨC</b>				
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	535.000.000	206.000.000
2	Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	768.600.000	319.800.000
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	238.400.000	160.590.000
4	Bà Phạm Thị Tâm (đã miễn nhiệm)	Thành viên Ban Kiểm soát	35.000.000	488.700.000
5	Ông Tô Văn An (đã miễn nhiệm)	Thành viên Ban Kiểm soát	178.000.000	140.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.755.000.000</b>	<b>686.390.000</b>



## » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu(CP)	Tỷ lệ	Số cổ phiếu(CP)	Tỷ lệ	
1	Phạm Thị Thanh Hương	Vợ CT HĐQT	0	0%	424.400	2,95%	Mua + thưởng
2	Trần Việt Thắng	PCT.HĐQT	224.600	3,12%	528.500	3,67%	Mua + thưởng
3	Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng	35.000	0,48%	27.000	0,18%	Bán + thưởng
4	Phạm Thị Thúy	Vợ PCT. HĐQT	0	0%	407.000	2,83%	Mua
5	Trần Ngọc Huệ	Em PCT. HĐQT	0	0%	608.900	4,23%	Mua
6	Lê Huy Sáu	HĐQT Trưởng BKS	134.000	1,86%	222.000	1,54%	Bán + thưởng
7	Hoàng Thị Lụa	Thành viên BKS	170.800	2,37%	328.000	2,28%	Bán + thưởng
8	Đào Thị Kim Thoa	Vợ TV. HĐQT	291.100	4,04%	0	0%	Bán
9	Đình Văn Diệm	Em rể CT HĐQT	42.000	0,58%	83.000	0,58%	Bán + thưởng
10	Trần Tuấn Tú	Con TV. BKS	2.800	0,04%	1.700	0,01%	Bán + thưởng

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông lớn với người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu(CP)	Tỷ lệ	Số cổ phiếu(CP)	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Mai Lan	Cổ đông lớn	982.200	13,64%	936.400	6,50%	Bán + thưởng
2	Nguyễn Ngọc Duy	Cổ đông lớn	0	0%	1.263.800	8,78%	Mua
3	Shih Kuan Tung	Cổ đông lớn	688.300	9,56%	2.029.000	13,67%	Mua + thưởng

### GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Công ty con trực tiếp
Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con gián tiếp
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt



## » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Năm 2021	Năm 2022
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>				
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	1.397.018.000	1.327.367.000
2	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	8.889.322.454	
			<b>10.286.340.454</b>	<b>1.327.367.000</b>
<b>Trả trước thương mại</b>				
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	15.737.757.331	12.932.544.098
2	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	-	4.287.583.658
			<b>15.737.757.331</b>	<b>17.220.082.783</b>
<b>Tạm ứng chi phí công trình</b>				
1	Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	5.813.146.539	3.573.511.539
2	Ông Kim Ngọc Đăng - Phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm ngày 01/09/2022	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	100.000.000	35.216.000
			<b>5.913.146.539</b>	<b>3.608.727.539</b>
<b>Cung cấp dịch vụ</b>				
1	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	15.547.729.156	4.223.439.662
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	1.270.016.346	974.150.925
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông		1.914.240.909	-
			<b>18.731.986.429</b>	<b>5.197.590.587</b>

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Năm 2021	Năm 2022
<b>Mua hàng và dịch vụ</b>				
1	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	14.368.760.321	18.303.362.422
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	9.478.199.499	7.492.563.469
			<b>23.846.959.820</b>	<b>25.795.925.891</b>
<b>Mua tài sản</b>				
	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	-	1.000.000.000
		2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022		
<b>Thanh lý tài sản</b>				
	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	454.545.455	180.000.000
		2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022		
<b>Nhận cổ tức</b>				
1	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	NQ ĐHĐCĐ Thường niên	16.225.215.000	14.278.189.200
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22- LHC ngày 22/04/2022	2.203.200.000	-
			<b>18.428.415.000</b>	<b>14.278.189.200</b>





## » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Ông Lê Đình Hiến Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Năm 2022	Ông Lê Đình Hiến có cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 vay với lãi suất 0%: <ul style="list-style-type: none"> <li>Số dư đầu kỳ: 0 đồng.</li> <li>Tổng phát sinh cho vay trong kỳ: 3.060.000.000 đồng.</li> <li>Tổng tiền rút về trong kỳ: 1.990.000.000 đồng.</li> <li>Số dư cho vay của Ông Lê Đình Hiến cuối kỳ: 1.070.000.000 đồng.</li> </ul>
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Bà Lê Thị Thủy Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Năm 2022	Bà Lê Thị Thủy có cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 vay với lãi suất 0%: <ul style="list-style-type: none"> <li>Số dư đầu kỳ: 0 đồng.</li> <li>Tổng phát sinh cho vay trong kỳ: 6.150.000.000 đồng.</li> <li>Tổng tiền rút về trong kỳ: 0 đồng.</li> <li>Số dư cho vay của Bà Lê Thị Thủy cuối kỳ: 6.150.000.000 đồng.</li> </ul>
3	Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Ông Lê Cao Quang - Phó Tổng Giám đốc Công ty	Năm 2022	Khoản ứng trước cho Ông Lê Cao Quang liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng thửa đất số 124, 239, 289, 132, 114, 127, 126 tại địa chỉ Ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, để phục vụ việc lắp đặt Trạm trộn Bê tông thương phẩm với tổng diện tích 9.129,8m <sup>2</sup> . Số dư tại ngày 31/12/2022: 4.512.000.000 đồng.
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Ông Trần Văn Hiến - Phó Tổng Giám đốc	Năm 2022	Khoản ứng trước cho Ông Trần Văn Hiến để làm thủ tục chuyển nhượng Quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng. Số dư tại ngày 31/12/2022: 4.600.000.000 đồng.
5	Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Ông Lê Nam Đồng - Phó Tổng Giám đốc Công ty	Năm 2022	Khoản ứng trước cho Ông Lê Nam Đồng tại Công ty TNHH Hiệp Thành để làm thủ tục chuyển nhượng Quyền sử dụng đất cho Công ty. Số dư tại ngày 31/12/2022: 6.474.076.000 đồng.
6	Khác	Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc Tập đoàn Ông Kim Ngọc Đăng - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	Năm 2022	Số dư khoản tạm ứng ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 phục vụ cho việc thi công các công trình của Ban Tổng Giám đốc như sau: Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc Tập đoàn: 3.573.511.539 đồng. Ông Kim Ngọc Đăng - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn: 35.216.000 đồng.

- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

STT	Tên Công ty con, Công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Tổng giá trị hàng hoá (Đồng)	Số dư cuối kỳ (Đồng)
1	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (mua)		24.556.784.255	(4.287.538.685)
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 (mua)		9.173.252.000	(12.932.544.098)
3	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (bán)	NQ ĐHĐCĐ Thường niên 2022 số 01/NQ/ĐHĐCĐ22-LHC ngày 22/04/2022	4.576.429.893	0
4	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 (bán)		1.052.083.000	1.327.367.000
5	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông (bán)		0	0
6	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (nhận cổ tức)		14.286.188.200	14.286.188.200

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY:** Không có.

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:** Không có.

**CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÔNG TY CÓ THỂ MANG LẠI LỢI ÍCH VẬT CHẤT HOẶC PHI VẬT CHẤT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:** Không có.



## » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng chú trọng hàng đầu và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của công ty. Để đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho cổ đông và các nhà đầu tư, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính. Công ty đảm bảo thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, rõ ràng. Ban lãnh đạo không ngừng hoàn thiện bộ máy quản trị phù hợp với bản sắc và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên Ban lãnh đạo giúp hoạt động quản trị mang lại hiệu quả cao.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022



## » BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (cước, đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Phương	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Trần Việt Thắng	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Lý Chí Hưng	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Phan Công Ngân	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Hầu Văn Tuấn	Phó chủ tịch - từ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Bùi Trung Trúc	Thành viên - từ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Mã Nam Dương	Thành viên - từ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Lê Văn Quý	Thành viên - từ nhiệm ngày 25/04/2021

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng ban - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Bà Hoàng Thị Lua	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên
Ông Tô Văn An	Thành viên - từ nhiệm ngày 25/04/2021
Bà Phạm Thị Tâm	Thành viên - từ nhiệm ngày 25/04/2021

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc - từ nhiệm ngày 01/09/2022
Ông Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nếu có Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục lưu trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm ngăn ngừa sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

#### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022



## » BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026

F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 377/2023/KT-RSMHCM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUỶ LỢI LÂM ĐỒNG**

#### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### KT. TÓNG GIÁM ĐỐC



**Đặng Thị Hồng Loan**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0425-2023-026-1

**Phan Hoài Nam**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
3527-2021-026-1

#### Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



# » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>558.018.506.629</b>	<b>503.504.504.319</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>174.393.942.334</b>	<b>191.330.991.296</b>
1 Tiền	111		72.543.942.334	61.295.546.934
2 Các khoản tương đương tiền	112		101.850.000.000	130.035.444.362
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>222.518.197.247</b>	<b>207.439.999.447</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	160.919.748.042	153.536.907.799
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	61.228.254.620	63.021.517.525
3 Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134	4.4	4.054.414.928	-
4 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.100.000.000	2.174.580.000
5 Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	24.382.423.947	12.603.261.132
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(30.165.844.280)	(24.096.257.009)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.7</b>	<b>153.910.721.313</b>	<b>96.339.827.516</b>
1 Hàng tồn kho	141		156.461.526.182	97.890.632.387
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.195.845.735</b>	<b>8.393.666.058</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	499.674.574	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.15	4.867.196.178	5.837.944.894
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	1.808.774.983	2.555.741.164
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>472.871.142.187</b>	<b>407.404.901.631</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.323.367.269</b>	<b>1.939.407.747</b>
1 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	211.319.330
2 Phải thu dài hạn khác	216	4.5	2.323.367.269	1.728.088.417
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>424.081.955.107</b>	<b>367.018.196.762</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	391.287.589.701	326.003.442.416
Nguyên giá	222		916.951.999.490	780.287.087.733
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(525.664.309.789)	(453.383.645.317)
2 Tài sản cố định vô hình	227	4.11	32.774.265.406	40.114.754.346
Nguyên giá	228		38.054.391.474	45.072.208.026
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.279.926.068)	(4.957.453.753)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>4.12</b>	<b>1.787.677.500</b>	<b>1.847.767.500</b>
1 Nguyên giá	231		2.103.150.000	2.103.150.000
2 Giá trị hao mòn lũy kế	232		(315.472.500)	(255.382.500)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.428.118.376</b>	<b>9.359.870.022</b>
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	18.428.118.376	9.359.870.022
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>26.270.023.935</b>	<b>27.229.659.600</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	23.290.961.818	24.790.371.564
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	4.21	2.979.052.117	2.439.287.735
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.030.889.648.816</b>	<b>910.909.405.950</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>418.246.663.386</b>	<b>392.108.092.700</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>412.838.067.652</b>	<b>386.899.496.966</b>
1 Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	80.109.843.313	94.930.867.260
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	184.357.100.743	217.487.808.261
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	42.953.715.554	20.692.598.264
4 Phải trả người lao động	314	4.16	46.426.093.233	29.684.754.634
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	8.019.512.449	6.648.211.785
6 Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		9.313.166	-
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	6.880.161.282	7.979.204.342
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	35.491.453.962	1.375.000.000
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.20	6.034.732.237	5.007.217.716
10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.546.138.713	2.526.534.724
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.408.595.734</b>	<b>5.208.595.734</b>
1 Phải trả dài hạn khác	337	4.18	4.422.085.734	4.222.095.734
2 Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.20	986.500.000	986.500.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>612.642.985.430</b>	<b>518.801.313.250</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.22</b>	<b>612.642.985.430</b>	<b>518.801.313.250</b>
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	72.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.000.000.000	72.000.000.000
2 Trạng dư vốn cổ phần	412		9.052.708.180	21.052.708.180
3 Quỹ đầu tư phát triển	418		169.599.262.599	186.242.468.476
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		68.429.402.444	52.066.169.622
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.258.679.453	6.448.621.591
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		67.169.722.991	45.617.548.031
5 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.146.161.207	187.439.968.972
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.030.889.648.816</b>	<b>910.909.405.950</b>



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Hữu Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng  
Người lập

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.417.274.934.469	1.055.441.387.175
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		766.124.655	501.846.582
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.416.508.809.812	1.054.939.540.593
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.141.789.980.892	848.934.637.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		274.718.828.920	206.004.903.276
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.737.687.439	2.223.171.398
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.449.583.010	661.897.394
Trong đó, chi phí lãi vay	23		1.095.003.885	121.999.961
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	3.342.499.860	2.684.174.044
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	131.481.855.758	97.771.466.051
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		141.182.777.721	107.130.537.185
11. Thu nhập khác	31	5.7	6.597.036.721	4.650.880.245
12. Chi phí khác	32		2.780.814.523	2.152.151.305
13. Lợi nhuận khác	40		6.810.222.198	2.498.737.941
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147.992.999.919	109.619.275.126
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	31.732.287.333	21.559.033.757
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.10	(539.774.381)	(1.214.581.567)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		116.800.488.967	88.264.822.936
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		74.369.722.091	60.017.648.031
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		42.430.766.876	29.247.274.905
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.22.4	5.142	4.108
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.22.4	5.142	4.108



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Hữu Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng  
Người lập

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN/HN

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147.992.999.919	109.619.275.126
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	83.385.387.044	69.999.583.916
Các khoản dự phòng	03		6.487.791.802	(5.508.300.028)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		174.623.684	51.339.516
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.697.497.990)	(2.167.756.947)
Chi phí lãi vay	06	5.4	1.095.003.885	121.999.961
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		234.448.308.324	171.718.141.544
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(22.044.731.238)	(30.917.540.680)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(57.570.893.795)	(27.368.704.564)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(48.041.242.461)	164.452.364.489
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		999.735.472	(2.278.104.716)
Tiền lãi vay đã trả	14		(884.200.968)	(121.999.961)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(6.756.493.332)	(27.140.447.001)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(300.596.799)	104.460.206
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>99.848.885.183</b>	<b>248.448.169.318</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(135.247.323.417)	(163.351.467.648)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.660.350.168	1.687.660.977
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(220.000.000)	(2.180.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		294.580.000	120.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(330.000.000)	-
6. Tiền thu lại cho vay, có tức và lợi nhuận được chia	27		2.422.242.805	1.514.538.973
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(128.420.150.444)</b>	<b>(162.139.267.698)</b>

(Xem tiếp trang sau)

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN/HN

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	135.447.973.359	23.450.283.842
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(101.331.519.397)	(23.130.283.842)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.22.1	(22.308.613.999)	(43.524.910.000)
<b>Lưu chuyển liên thuận từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>11.807.839.963</b>	<b>(43.204.910.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG KỲ</b> (50 = 20+30+40)	50		<b>(16.762.425.298)</b>	<b>43.103.991.620</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		191.330.991.796	148.330.806.947
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(174.623.664)	(103.807.271)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b> (70 = 50+60+61)	70	4.1	<b>174.393.842.334</b>	<b>191.330.991.296</b>



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Hầu Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng  
Người lập

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN/HN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 339247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 580000424 ngày 27 tháng 07 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp để tăng vốn điều lệ.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết có phiếu số 04/GCM-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 144.000.000.000 VND

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 881 (31/12/2021 là: 794).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Th. công xây dựng

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Thi công các công trình Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông.
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng.
- Phục vụ xi măng, bê tông các công trình, kỹ thuật phục vụ, dung dịch các loại.
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn

##### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng

(Xem trang tiếp theo)



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 1.5. Các công ty con được hợp nhất

Các công ty con trực tiếp:

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	64,90%	64,90%
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%

Các công ty con gián tiếp:

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV Hợp Thành Phát	87 Phủ Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	100,00%	64,90%
2	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bó, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	94,39%	61,26%
3	Công ty TNHH MTV Bà Tổng LBM Đák Nóng	Thôn 12, xã Nhận Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.	100,00%	64,90%
4	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Thửa đất 239, 289 TĐĐ số 23, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	100,00%	64,90%

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

##### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

##### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

##### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không qua 12 tháng

**Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con**

Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con không đưa đến việc mất kiểm soát của Tập đoàn được hạch toán là giao dịch về vốn. Giá trị ghi sổ của Tập đoàn và lợi ích của cổ đông không kiểm soát được điều chỉnh để phản ánh sự thay đổi về tỷ lệ sở hữu tương ứng trong công ty con đó. Chênh lệch do điều chỉnh lợi ích của cổ đông không kiểm soát và giá trị hợp lý của khoản thanh toán được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất

**Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ**

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản tài chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản nợ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

#### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

##### 3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của các ngân hàng có giao dịch sau:
  - Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam;
  - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
  - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số liệu có thể phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đã ra.

#### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 3.4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đã được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

#### 3.5. Nợ phải thu

##### Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi lại ngay kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự tại khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.6. Hàng tồn kho

##### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm bán tại cửa hàng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá trị gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật tiêu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm đó đang góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

#### 3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

##### Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự định của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
• Máy móc thiết bị	02 – 16 năm
• Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 12 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
• Cây lâu năm và tài sản khác	03 – 07 năm



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế

##### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính

##### Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được tính bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế được chi tiết tại các vị trí như sau:

- Tại 87 Phủ Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Đã trích khấu hao hết.
- Tại Xi nghiệp Hiệp Tiến, Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.
- Tại Xi nghiệp Thanh Mỹ: Quyền sử dụng đất có thời hạn 12 năm và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Tại Xi nghiệp Hiệp Lực: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Tại 251-251A Đường Ung Văn Khiêm, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh: Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao
- Thửa đất số 64, Tờ bản đồ số 5, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đak R'láp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2056
- Thửa đất số 13, Tờ bản đồ số 5, Thửa đất số 64 Tờ bản đồ số 5, Thửa đất số 27 Tờ bản đồ số 15, Thửa đất số 84 Tờ bản đồ số 16, Thửa đất số 27 Tờ bản đồ số 22, Thửa đất số 63 Tờ bản đồ số 5, Thửa đất số 29 Tờ bản đồ số 22, Thửa đất số 61 Tờ bản đồ số 15, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đak R'lap, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến các năm 2056, đến 15/10/2056, đến 01/07/2064, đến 01/07/2064, đến 2050, đến 2050, đến 03/2058, đến 2050
- Thửa đất số 119 Tờ bản đồ số 56, Thửa đất số 110 Tờ bản đồ số 56, thôn Thuận Nam xã Thuận An, huyện Đak Mil, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến 15/10/2044.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng là đất.

##### Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế

##### Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu

##### Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhà cửa, vật kiến trúc là 8 năm

Khi thanh lý/bán bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư (BĐSDT) hoặc từ BĐSĐT sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành BĐSĐT khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tại sản đó và khi bên khác thuê hoạt động.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa BĐSĐT với bất động sản chủ sở hữu sử dụng không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính

#### 3.10. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đang là quyền sử dụng đất đang chờ hoàn tất đầy đủ giấy tờ hợp lệ hợp lệ, bao gồm:

- Thửa đất số 79, Tờ bản đồ số 12, thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đak Song, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2063
- Thửa đất số 184, 185, 181 Tờ bản đồ số 61, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đak Mil, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến 01/07/2064, trong đó có 1.636 m<sup>2</sup> sử dụng đến 15/10/2048
- Thửa đất số 85 Tờ bản đồ số 5, Thửa đất số 29 Tờ bản đồ số 5, Thửa đất số 11 Tờ bản đồ số 5, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đak R'lap, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến các năm 2056 và đến 2057
- Thửa đất số 104 Tờ bản đồ số 1, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đak R'lap, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2081.

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan chi phí đền bù cấp quyền khai thác mỏ, giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 2 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Chi phí đền bù, chi cấp quyền khai thác mỏ được phân bổ theo thời gian giấy phép khai thác mỏ từ 04 đến 21 năm;
- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.

#### 3.12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phần bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Thời gian phân bổ lợi thế thương mại không quá 10 năm, bắt đầu kể từ ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con theo nguyên tắc: Việc phân bổ phải thực hiện dần đều qua các năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá lại phần lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ ngay số lợi thế thương mại bị tổn thất trong năm phát sinh.

#### 3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc. Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất: thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại, lại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### 3.14. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

#### 3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.16. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

#### 3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

##### Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

##### Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 3.18. Doanh thu và thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

##### Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.19 dưới đây.



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÙY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

### 3.19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

### 3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### 3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

### 3.22. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuê môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...), chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÙY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 3.23. Thuế

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

##### Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể cư đuan được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

#### Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Xuất khẩu: 0%
- Trong nước: 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trích bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

##### 3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

##### 3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

##### 3.26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc đơn vị cơ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này có rủi ro và cơ hội kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

##### 3.27. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mới thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

#### 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	2.212.024.284	923.802.465
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	70.331.918.050	60.371.744.489
Các khoản tương đương tiền (*)	171.850.000.000	130.035.444.382
<b>Cộng</b>	<b>174.393.942.334</b>	<b>191.330.991.296</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 3,2% đến 6,0% năm lại ngày 31/12/2022.

(Xem tiếp trang sau)

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

##### 4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN&PTNT Lâm Đồng	26.887.291.754	18.669.775.633
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.583.055	8.802.563.055
Ban Quản lý Dự án ngành NN và PT Nông thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5.502.482.085	5.502.482.085
Ban QLDA ĐT&XD sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, TP Cần Thơ	7.030.543.466	1.797.337.961
Các khách hàng khác (*)	110.896.857.682	118.764.749.063
<b>Cộng</b>	<b>160.919.748.042</b>	<b>153.536.907.799</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

##### 4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán và các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	4.512.000.000	4.512.000.000
Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH Trọng Tín (a)	14.837.326.896	3.603.283.000
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng TM Trường Thành (b)	9.698.553.000	-
Nguyễn Việt Lương (c)	8.195.416.799	8.195.416.799
Công ty TNHH Phương Huy (d)	4.338.046.604	-
Coi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Khoáng sản Việt (e)	3.020.123.000	3.020.123.000
Các nhà cung cấp khác (*)	15.326.750.321	43.690.694.726
<b>Cộng</b>	<b>61.228.254.620</b>	<b>63.021.517.525</b>

(a) Trả trước cho Công ty TNHH Trọng Tín Lâm Đồng liên quan đến dự án xây dựng hồ chứa nước Đông Thanh theo Hợp đồng số 01/2022/HĐKT LHC-TT ngày 17 tháng 01 năm 2022 và hợp đồng số 2401/2022/HĐ/CCO40-TRỌNG TIN ngày 24 tháng 01 năm 2022.

(b) Trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Thương mại Trường Thành liên quan đến dự án hồ chứa nước Ta Hoet theo hợp đồng số 2401/2022/HĐ/CCO40-TT ngày 24 tháng 01 năm 2022.

(c) Trả trước cho Ông Nguyễn Việt Lương là khoản trả trước chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các Thửa đất số 12, 238, 35, 27, 28, 29, 30, 31, 04, 198, 01, 05, 08, 32, 198, 50, 37, 03, 07, 10, 14, 18, 203 Từ bản đồ số 48 (2013), 49 (2013), 51 (2013), 62 (2013) tọa lạc tại thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 11 năm 2019.

(d) Trả trước cho Công ty TNHH Phương Huy liên quan đến công trình hồ chứa nước Đông Thanh theo hợp đồng số 0803/2022/HĐ/CCO40/PL ngày 24 tháng 01 năm 2022.



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(e) Trả trước cho Chi nhánh Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Khoáng sản vật la khoán trả trước cho việc lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và gia hạn giấy phép khai thác mỏ Cao Lanh khu vực xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc và xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản bentonite và sét gạch ngói số 37/GP-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2007 tại xã Tam Bô, huyện Đ. Linh, tỉnh Lâm Đồng.

(\*) Tại ngày 31/12/2022, trả trước các nhà cung cấp khấu cổ số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn

#### 4.4. Phải thu theo liên độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Là khoản phải thu theo liên độ hợp đồng của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng từ dự án nâng cấp kênh chính Đa Rôn, huyện Đơn Dương, kênh cấp 1 Cam Ly Thượng và kênh N3 Đa Đơn, huyện Lâm Hà theo Hợp đồng số 480/2021/HĐXL-CTXOCT ngày 08 tháng 09 năm 2021 với tổng trị giá hợp đồng là 16.712.169.928 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### 4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm Mục B	8.208.727.539	-	5.913.143.539	-
Phải thu khách năng mạng xây lắp	4.425.873.866	(4.425.873.866)	4.425.873.866	(4.425.873.866)
Phải thu người lao động	10.286.534.630	-	1.488.572.613	-
Phải thu khác	1.461.287.912	(83.170.158)	975.668.114	(83.170.158)
<b>Cộng</b>	<b>24.382.423.947</b>	<b>(4.509.044.024)</b>	<b>12.803.261.132</b>	<b>(4.509.044.024)</b>
<b>Dài hạn</b>				
Kỳ cược, kỳ quỹ	2.323.367.269	-	1.728.088.417	-

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn	31.809.192.100	6.192.363.650	32.006.335.902	12.419.112.917
Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn	4.551.340.840	1.525.300	4.510.785.838	1.741.614
<b>Cộng</b>	<b>36.360.532.940</b>	<b>6.193.888.650</b>	<b>36.517.121.540</b>	<b>12.420.854.531</b>

(Xem tiếp trang sau)

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu qua lại thấp vì khoản nợ đã qua hạn từ nhiều năm, đang trình chấp và kho có khả năng thu hồi  
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH SX TM Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	-	8.802.563.055	-
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Nam	4.646.937.948	2.323.468.974	4.646.937.948	4.046.937.948
Công ty CP Công trình & Thương Mại Giao Thông vận tải	3.528.200.000	1.764.100.000	3.528.200.000	3.528.200.000
TT QLKT CT Công công Huyện Đăkôh	2.033.760.000	-	2.033.760.000	-
Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Tp.HCM - Công trình Đê bao Bà Hóc	942.354.052	-	942.354.052	942.354.052
Các khách hàng khác	16.406.717.885	2.100.319.876	16.583.336.485	3.303.362.531
<b>Cộng</b>	<b>36.360.532.940</b>	<b>6.193.888.650</b>	<b>36.517.121.540</b>	<b>12.420.854.531</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	85.611.126.429	-	39.941.104.805	-
Công cụ, dụng cụ	1.883.632.142	-	1.414.310.866	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.389.770.790	-	29.594.296.412	-
Hàng phẩm	37.142.092.799	(835.242.862)	23.382.923.472	(835.242.862)
Hàng hóa	3.424.904.022	(715.582.007)	3.577.996.832	(715.562.007)
<b>Cộng</b>	<b>155.461.526.182</b>	<b>(1.550.804.869)</b>	<b>97.890.632.387</b>	<b>(1.550.804.869)</b>

#### 4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Chi phí sửa chữa Nhà 929 Cán Thơ	3.750.617.362	3.750.617.362
Xây dựng dự án mô đa Tây Đại Lào	4.565.032.212	3.767.979.700
Mua quyền sử dụng đất	7.047.005.500	-
Chi phí khác	3.075.463.302	1.851.272.930
<b>Cộng</b>	<b>18.428.118.376</b>	<b>9.369.670.022</b>

#### 4.9. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Ngân hàng		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	176.600.500	-
Chi phí chờ phân bổ	324.074.074	-
<b>Cộng</b>	<b>499.674.574</b>	<b>-</b>
Dại hạn:		
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản (*)	14.508.062.380	16.239.025.029
Chi phí sử dụng đất có thời hạn	7.499.536.169	7.680.712.229
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.283.383.265	870.634.606
<b>Cộng</b>	<b>23.290.961.818</b>	<b>24.790.371.864</b>



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(\*) Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Quyền khai thác mỏ Đại Lào	13.274.306.654	14.692.142.062
Quyền khai thác mỏ Nhon Hạ	1.016.935.659	1.042.674.751
Quyền khai thác mỏ Tutra	216.820.067	216.820.067
Quyền khai thác mỏ Tam Bó	-	5.476.086
Quyền khai thác mỏ Lộc Tân	-	281.912.063
<b>Cộng</b>	<b>14.508.062.380</b>	<b>16.239.025.029</b>

(Xem trang tiếp theo)

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền đẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	134.385.463.281	406.416.273.685	234.440.733.765	1.986.487.044	520.611.939	536.407.819	780.287.087.733
Tăng trong năm	10.858.074.358	72.615.734.144	56.138.245.191	914.549.87*	-	-	150.527.103.564
Trải nghiệm, nhượng bán	(1.296.804.832)	(11.567.008.253)	(998.378.722)	-	-	-	(13.862.191.807)
Tại ngày 31/12/2022	143.946.732.807	467.464.599.776	299.580.600.234	2.901.046.915	520.611.939	536.407.819	916.951.999.490
Giá trị hao mòn lũy kế							
Tại ngày 01/01/2022	59.517.985.926	262.133.012.044	129.811.334.740	989.232.819	520.611.939	316.407.819	463.383.645.317
Khấu hao trong năm	11.083.542.549	35.326.585.549	38.187.874.036	404.907.593	-	-	83.002.924.723
Trải nghiệm, nhượng bán	(493.373.628)	(9.232.507.907)	(938.375.722)	-	-	-	(10.722.260.257)
Tại ngày 31/12/2022	70.203.154.847	288.229.089.686	165.000.830.056	1.394.215.442	520.611.939	316.407.819	525.664.309.789
Ghi chú: 01/01/2022	74.773.477.355	141.253.361.847	134.422.399.025	597.204.195	-	220.000.000	320.973.442.415
Tại ngày 31/12/2022	73.745.577.960	181.255.510.090	134.579.770.178	1.508.831.473	-	220.000.000	391.207.689.701

Ngày lập giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nguyên giá vật còn sử dụng là 285.528.105.264 VND.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 của TSCĐ hữu hình là 17.382.951.859 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.19

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BAN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Chi phí tham dự hãm mả VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2022	41.902.948.501	2.628.705.098	640.464.500	45.172.118.099
Tăng trong năm	28.568.976	-	-	28.568.976
Giảm khác	(17.047.036.500)	-	-	(17.047.036.500)
Tại ngày 31/12/2022	34.864.931.876	2.528.795.098	640.464.500	38.054.091.474
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2022	1.824.812.602	2.528.795.098	603.646.063	4.957.253.763
Khấu hao trong năm	285.753.869	-	30.018.447	322.377.315
Tại ngày 31/12/2022	2.110.566.470	2.528.795.098	640.464.500	5.279.826.068
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2022	40.078.135.899	-	336.818.437	40.414.954.336
Tại ngày 31/12/2022	32.774.265.406	-	-	32.774.265.406

Nguyên giá: TSCĐ vô hình đã khấu hao liệt kê trong văn bản số 09/SL-ĐKT/LĐ-ĐT/2022 ngày 4/1/2022 (Số 881/GSĐ-VN.)

26

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÀM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BAN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Nguyên giá:				
Nhà, văn phòng làm việc 251 Ung Văn Khiêm	2.103.150.000	-	-	2.103.150.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Nhà, văn phòng làm việc: 251 Ung Văn Khiêm	315.472.500	60.090.000	-	255.382.500
Giá trị còn lại:				
Nhà, văn phòng làm việc 251 Ung Văn Khiêm	1.787.677.500	-	-	1.847.767.500

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nam giới để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Gạch không nung Thiện Tư Phước	10.017.276.808	10.017.276.806	7.359.694.006	7.359.694.006
Công ty Cổ phần Xây Dựng Thành Đạt	5.047.041.000	5.047.041.000	-	-
Công ty Hòa Thành Tiến	2.999.216.692	2.999.216.692	7.243.902.935	7.243.902.935
Phải trả cho các đối tượng khác	62.046.319.015	62.046.319.015	80.297.270.319	80.297.270.319
<b>Cộng</b>	<b>80.109.843.313</b>	<b>80.109.843.313</b>	<b>94.900.867.260</b>	<b>94.900.867.260</b>

#### 4.14. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN&PT Nông Tròn Lâm Đồng (a)	78.850.220.888	78.850.220.888	92.035.264.999	92.035.264.999
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Công trình công cộng huyện Lâm Hà (b)	70.119.024.135	70.119.024.135	57.071.000.000	57.071.000.000
BQL DA Nông nghiệp Tỉnh Long An (c)	14.755.515.000	14.755.515.000	-	-
Các khách hàng khác	20.632.340.920	20.632.340.920	68.381.543.262	68.381.543.262
<b>Cộng</b>	<b>184.357.100.743</b>	<b>184.357.100.743</b>	<b>217.487.808.261</b>	<b>217.487.808.261</b>

(a) Người mua trả tiền trước từ BQL DA ĐT&XD Công trình NN&PTNT Lâm Đồng liên quan đến công trình Ta -loet theo Hợp đồng số 866/2021/HĐXL-ĐT&XDCT ngày 20 tháng 12 năm 2021 và công trình Kênh Đa Ron theo Hợp đồng số 480/2021/HĐXL-ĐT&XDCT ngày 08 tháng 09 năm 2021.

(b) Người mua trả tiền trước từ Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Công trình công cộng huyện Lâm Hà liên quan đến công trình Đập Đồng Thành Lâm Hà và Hệ thống kênh Đồng Thành Lâm Hà theo hợp đồng số theo Hợp đồng số 222/HĐ TC&XD ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Hợp đồng số 222/HĐ-TC&XD ngày 23 tháng 12 năm 2021.

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(c) Người mua trả tiền trước từ BQL DA Nông nghiệp Tỉnh Long An liên quan đến công trình vùng chuyển căn cây chanh nguyên Bản Lộc theo Hợp đồng số 28/HĐXD 2022 ngày 18 tháng 11 năm 2022.

#### 4.15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Phả nộp VND	Phả thu VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Tổng giá trị gia tăng	5.931.047.050	7.611.818.898	18.424.328.113	18.293.036.306	5.949.396.774	7.498.876.806
Thuế thu nhập doanh nghiệp	740.493.702	25.050.448.260	31.732.297.363	6.756.493.352	2.419.858.884	1.754.019.431
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.212.390.781	4.451.004.217	5.228.379.714	-	1.959.768.279
Thuế tài nguyên	22.903.500	5.132.713.274	16.524.852.549	14.674.396.477	22.903.500	3.182.257.292
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	2.984.460.671	7.445.937.010	9.570.435.956	-	5.118.962.567
Các loại thuế khác	-	961.883.740	3.425.362.528	3.642.194.768	-	1.178.715.980
Các khoản phí, lệ phí	1.526.900	-	25.265.874	25.285.874	1.526.900	-
<b>Cộng</b>	<b>6.695.971.161</b>	<b>42.963.715.554</b>	<b>82.059.057.624</b>	<b>58.090.225.437</b>	<b>8.393.686.058</b>	<b>20.692.558.264</b>

#### 4.16. Phải trả người lao động

Là lượng tháng 13 và các khoản thưởng phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2022.

(Xem trang tiếp theo)

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trích trước chi phí hoàn nguyên môi trường	1.343.590.733	1.193.255.794
Trích trước giá vốn công trình xây dựng	6.612.958.349	3.858.873.636
Các khoản trích trước khác	62.933.367	1.596.182.335
<b>Cộng</b>	<b>8.019.512.449</b>	<b>6.648.311.765</b>

#### 4.18. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Kinh phí công đoạn	681.680.688	943.962.435
Khoản làm giữ chờ quyết toán công trình	755.763.755	4.878.610.623
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.242.716.639	2.253.731.284
<b>Cộng</b>	<b>6.880.161.282</b>	<b>7.976.304.342</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Nhận ký quỹ - ký cược dài hạn	529.650.000	329.650.000
Phải trả Công ty TNHH Hoàng Minh	1.500.000.000	2.392.445.734
Phải trả ông Bùi Trung Thu	2.302.445.734	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.422.095.734</b>	<b>4.222.095.734</b>

(Xem trang tiếp theo)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số cơ khả năng trả nợ	Tăng	Gảm	Giá trị	Số cơ khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	16.355.629.515	16.385.529.515	75.971.195.665	59.565.566.170	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	8.632.738.800	8.632.738.800	32.567.771.860	24.035.033.030	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	2.766.085.647	2.766.085.647	17.185.005.844	14.422.920.197	-	-
Vay các bên liên quan - Xem ở item Mục 8	7.220.000.000	7.220.000.000	9.210.000.000	1.990.000.000	-	-
Vay đối tượng khác	587.000.000	587.000.000	510.000.000	1.296.000.000	1.375.000.000	1.375.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.491.453.962</b>	<b>35.491.453.962</b>	<b>135.447.973.359</b>	<b>101.331.519.397</b>	<b>1.375.000.000</b>	<b>1.375.000.000</b>

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

• Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay	50.000.000.000 VND
Thời hạn vay	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 03 tháng
Lãi suất	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất: trung bình 6,00%/năm.
Mức dịch vụ	Để ứng với lưu động
Tài sản đảm bảo	Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 67 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 05, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Hạn mức vay	20.000.000.000 VND
Thời hạn vay	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, từ 06 tháng đến 03 tháng
Lãi suất	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 7,73%/năm
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo	Vay lãi thấp không có tài sản đảm bảo

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định

Hạn mức vay	200.000.000.000 VND
Thời hạn vay	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, đã không qua 03 tháng
Lãi suất	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 7,4%/năm
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD04/305 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 07/02/2018. Xem thêm Mục 4.10

- Vay để trong kho, tài khoản vay cá nhân để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo lãi suất ngân hàng (lưu động) và không đảm bảo bằng tài sản

#### 4.20. Dự phòng phải trả

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngân hàng:		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	6.054.732.237	6.607.317.716
Dại nạn:		
Chi phí sửa chữa TSCĐ định kỳ	986.500.000	986.500.000

#### 4.21. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Thuế suất thuế TMDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuê thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.979.052.117	2.439.287.736

(Xem trong tiếp theo)

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON Địa chỉ: Số 67 Phố Đồng Thiện Vương, Phường 05, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

##### 4.22. Vốn chủ sở hữu

##### 4.22.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	72.000.000.000	21.052.708.180	21.052.708.180	154.643.934.596	56.515.995.544	173.565.745.872	474.774.384.152					
Lãi tích lũy năm này	-	-	-	-	60.017.546.031	29.247.274.905	89.264.822.930					
Chưa có lãi	-	-	-	-	(32.400.000.000)	(11.124.910.000)	(43.524.910.000)					
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(31.598.531.880)	(31.598.531.880)	-					
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(865.059.203)	(865.059.203)	-					(585.089.203)
Thay đổi từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	396.247.130	396.247.130	(1.248.141.605)					(851.894.675)
Tại ngày 31/12/2021	72.000.000.000	21.052.708.180	21.052.708.180	186.242.456.476	52.005.169.622	187.439.968.972	518.801.313.250					
Tăng vốn từ chia cổ phiếu thưởng	72.000.000.000	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)	(60.000.000.000)	-	-	-					
Lãi trong năm này	-	-	-	-	74.359.722.927	42.430.763.976	116.800.486.907					
Chưa có lãi	-	-	-	-	(114.400.000.000)	(7.908.613.999)	(122.308.613.999)					
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(43.456.795.123)	(43.456.795.123)	-					
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(320.303.989)	(320.303.989)	-					(320.303.989)
Thay đổi từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	170.509.943	(500.506.742)	(329.996.799)					
Tại ngày 31/12/2022	144.000.000.000	9.052.708.180	9.052.708.180	169.699.262.699	68.429.402.444	221.461.612.207	612.842.985.430					

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.22.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Vốn góp của cổ đông	144.000.000.000	72.000.000.000

#### 4.22.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang ký phát hành	14.400.000	7.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	14.400.000	7.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	14.400.000	7.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

#### 4.22.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	74.369.722.991	60.017.548.031
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(320.303.989)	(865.089.203)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	74.049.419.002	59.152.458.828
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	14.400.000	14.400.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5.142</b>	<b>4.108</b>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.23. Báo cáo tình hình vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

Số thứ tự	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Hình thức phát hành	Cổ phiếu thường
4	Mệnh giá	10.000 VND/cổ phần
5	Số lượng cổ phiếu phát hành	7.200.000 cổ phiếu
6	Giá trị phát hành	72.000.000.000 VND
7	Tỷ lệ thực hiện quyền	01/01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
8	Nguồn vốn phát hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thặng dư vốn cổ phần: 12.000.000.000 VND</li> <li>Quỹ đầu tư phát triển: 60.000.000.000 VND</li> </ul> Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
9	Ngày hoàn thành đợt phát hành	05/08/2022

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn này đã được UBCKNN phê duyệt theo Quyết định số 129/2009/QĐ-UBCKNN-VSD-3 ngày 06 tháng 09 năm 2022.

#### 4.24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
USD	976,17	8.745,92
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Nợ kho đối đã xử lý:		
Các khách hàng khác	3.856.779.443	3.856.779.443

(Xem trang tiếp theo)



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

##### 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu thi công	1.281.413.205.455	978.612.639.117
Doanh thu kinh doanh VLXD và khai thác mỏ	74.504.015.661	59.143.866.390
Doanh thu gồm sử dụng chu lữa	33.040.464.661	30.045.337.006
Doanh thu gạch	31.405.181.005	21.374.521.370
Doanh thu cao lanh	11.864.413.495	12.029.520.466
Doanh thu điện năng lượng mặt trời	4.145.654.267	4.235.502.826
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.417.274.934.468</b>	<b>1.055.441.387.175</b>

Doanh thu tăng 34% so với năm trước chủ yếu sản lượng bê tông tiêu thụ trong năm tăng hơn 26% so với năm trước. Ngoài ra mảng doanh thu thi công cũng có sự gia tăng đáng kể khi ghi nhận thu hoàn thành một số công trình lớn.

##### 5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn thi công	1.071.981.413.630	778.962.976.796
Giá vốn kinh doanh VLXD và khai thác mỏ	21.800.557.451	30.921.154.918
Giá vốn gồm sử dụng chu lữa	24.791.298.249	22.126.819.386
Giá vốn gạch	9.228.288.954	5.685.083.312
Giá vốn cao lanh	10.505.085.571	8.939.113.509
Giá vốn điện năng lượng mặt trời	3.482.337.037	1.299.429.396
<b>Cộng</b>	<b>1.141.789.980.892</b>	<b>848.934.637.317</b>

Giá vốn năm nay tăng hơn 34% so với năm trước tương ứng với doanh thu tăng trong năm.

##### 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	2.422.242.805	1.514.538.973
Lãi chênh lệch tỷ giá	315.444.634	441.544.425
Chi phí tài chính khác	-	266.988.000
<b>Cộng</b>	<b>2.737.687.439</b>	<b>2.223.171.398</b>

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

##### 5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	1.095.003.885	121.999.951
Lỗ chênh lệch tỷ giá	309.932.364	507.224.904
Chi phí tài chính khác	44.646.761	32.672.529
<b>Cộng</b>	<b>1.449.583.010</b>	<b>661.897.394</b>

##### 5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	215.164.362	231.659.949
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.816.097.174	1.565.582.099
Chi phí khấu hao TSCĐ	79.533.332	79.533.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.069.915	174.937.416
Chi phí bằng tiền khác	1.060.635.077	662.461.248
<b>Cộng</b>	<b>3.342.499.860</b>	<b>2.664.174.044</b>

##### 5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý (*)	88.971.402.774	65.035.344.740
Chi phí vật liệu quản lý	3.075.193.983	2.030.735.723
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.591.990.077	1.705.059.327
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.579.084.789	8.060.542.562
Thuế, phí và lệ phí	2.246.847.483	1.209.945.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.375.418.245	3.208.808.050
Chi phí bằng tiền khác	23.641.718.417	15.521.029.675
<b>Cộng</b>	<b>131.481.655.768</b>	<b>97.771.466.051</b>

(\*) Chi phí nhân viên quản lý năm nay tăng lương ứng với việc tăng doanh thu trong năm theo chính sách của Tập đoàn.

(Xem tiếp trang sau)

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5.7. Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.257.527.912	1.466.945.217
Bán đất đai	60.867.273	943.309.995
Thu bồi thường bảo hiểm	1.050.000.000	-
Hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình (*)	3.420.000.000	1.416.522.489
Thu nhập khác	2.802.641.636	924.111.542
<b>Cộng</b>	<b>9.591.036.721</b>	<b>4.650.889.246</b>

(\*) Hoàn nhập trích lập dự phòng bảo hành của các công trình đã hết hạn bảo hành theo các hợp đồng thi công xây dựng công trình

#### 5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu	729.865.205.113	529.841.246.018
Chi phí nhân công	219.530.721.541	172.704.854.239
Chi phí khấu hao tài sản cố định	83.385.387.044	69.999.583.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.782.654.514	150.948.718.131
Chi phí khác bằng tiền	46.981.719.203	46.470.914.865
<b>Cộng</b>	<b>1.268.045.687.415</b>	<b>969.965.317.169</b>

#### 5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	147.992.999.919	109.619.275.126
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	7.964.872.236	3.255.795.452
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.114.551.599)	(2.536.045.528)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	154.843.320.556	110.339.025.050
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	30.968.638.111	22.047.805.010
Trừ: Thuế TNDN được ưu đãi	(183.373.201)	(555.670.897)
Cộng: Truy thu thuế TNDN theo Quyết định số 5548/QĐ-QCT của chi cục Thuế quản Bình Thạnh	806.959.091	-
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 của UBND Quốc hội	-	(325.991.930)
Điều chỉnh thuế TNDN của năm trước	341.063.332	403.891.574
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>31.732.287.333</b>	<b>21.569.033.757</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản trừ theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập chịu thuế như: chi phí nộp phạt vi phạm hành chính, chi phí khấu hao tài sản cố định là xe ô tô với nguyên giá vượt quá 1,6 tỷ, chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí không có chứng từ hợp lệ

#### 5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Tập đoàn và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho VND	Khấu hao TSCĐ VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	(679.065.024)	(545.639.544)	(1.224.705.168)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(1.317.149.308)	102.568.741	(1.214.581.567)
Điều chỉnh khác	-	(1)	(1)
Tại ngày 01/01/2022	(1.996.214.932)	(443.072.804)	(2.439.287.736)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(527.204.015)	(12.570.368)	(539.774.351)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>(2.523.418.947)</b>	<b>(455.643.170)</b>	<b>(2.979.062.117)</b>

#### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

##### 6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	135.447.973.359	23.450.283.842

##### 6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(101.331.519.397)	(23.130.283.842)

#### 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Thi công công trình;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và khai thác mỏ;
- Sản xuất và kinh doanh gốm sứ chịu lửa;
- Sản xuất gạch;
- Khai thác và chế biến cao lanh;
- Điện năng lượng mặt trời.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 87 Phố Đông Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Thị công trình		Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ		Gạch		Cao lanh		Điện năng lượng mặt trời		Loại trừ		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	1.303.369.472.470	115.300.979.363	115.300.979.363	33.940.464.587	60.736.729.550	11.864.413.499	4.146.654.267	4112.856.903.855	1.416.508.809.817					
GVNB	1.100.127.478.848	73.591.362.043	73.591.362.043	25.348.428.057	40.357.396.565	9.940.901.200	3.487.337.037	4111.157.872.858	1.141.789.986.892					
Lãi gộp	203.241.993.622	41.618.617.257	41.618.617.257	8.592.026.524	20.379.332.985	1.923.512.299	664.317.230	(1.701.030.987)	274.718.828.920					
Chi phí bán hàng	1.213.369.254	82.454.912	82.454.912	1.816.027.174	3.314.608	227.260.912			5.342.499.860					
Chi phí QLDN	113.627.927.468	1.705.195.425	1.705.195.425	4.337.183.680	9.190.797.839	2.275.842.014	650.709.342	(360.900.000)	131.461.655.768					
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	88.400.696.900	39.831.022.920	39.831.022.920	2.444.745.670	11.185.220.538	(579.590.627)	13.607.888	(1.401.030.987)	139.994.673.292					
Chi phí tài chính	15.489.462.971	22.664.631.445	22.664.631.445	179.084.081	596.221.658	14.024.149	1.292.646	(36.205.028.911)	2.737.637.439					
Lợi nhuận HĐ tài chính	300.210.298	1.011.667.279	1.011.667.279	117.520.069		12.167.370	2.778.372	(594.417.678)	1.448.993.610					
Thu nhập khác	9.830.668.366	873.372.022	873.372.022	1.498.192	50.321.669	19.573.893	13.784.358	(1.196.187.816)	9.591.036.774					
Chi phí khác	1.657.076.001	1.126.493.829	1.126.493.829	357.821	57.625		1.843.608		2.750.614.623					
Lợi nhuận khác	8.178.592.364	(253.111.807)	(253.111.807)	1.140.391	50.269.064	19.573.294	11.940.710	(1.196.187.816)	6.810.222.198					
Tổng lợi nhuận trước thuế	141.767.541.237	60.630.676.279	60.630.676.279	11.831.711.260	(558.163.554)	24.612.322	(38.210.824.988)		147.992.999.919					
Chi phí thuế TNDN									31.737.267.333					
Chi phí thuế hoàn lại									(539.774.381)					
Lợi nhuận sau thuế									116.800.486.967					

44

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 87 Phố Đông Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thông tin khác	Thị công trình		Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ		Gạch		Cao lanh		Điện năng lượng mặt trời		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Ta sản của cổ phần	1.029.097.959.170	79.777.721.136	23.451.861.111	42.020.976.000	8.208.447.155	22.028.513.917	(176.705.891.792)							
Yếu tố không phân bổ	2.979.062.117													2.979.062.117
Tổng tài sản	1.032.077.021.287	79.777.721.136	23.481.861.111	42.020.976.000	8.209.447.155	22.029.513.917	(176.705.891.790)							1.030.889.648.916
Nợ phải trả của cổ phần	394.033.947.589	27.542.022.493	8.106.748.922	14.507.091.074	2.833.839.234	999.436.794	(29.767.422.670)							478.246.663.386
Chi phí ưu đãi	111.383.590.652		1.966.459.161		36.697.868.912	1.889.073.414	(1.600.000.000)							130.555.992.439
Chi phí khấu hao	16.406.969.394	845.024.016	7.754.388.565	399.446.536	52.687.894.575	2.052.925.705	(1.258.262.087)							83.386.387.044

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phố Đông Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiêu	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ		Gạch	Cao lanh		Điện năng lượng mặt trời		Loại trừ VND	Tổng cộng VND
	Thị công trình VND	VLXD và khai thác mỏ VND		VND	VND	VND	VND		
Doanh thu thuần	983.955.130.912	103.134.376.710	47.319.312.615	12.029.520.466	4.235.502.926	(125.749.639.842)		1.054.939.540.593	
GVNB	838.256.879.181	66.951.266.395	32.410.643.038	9.939.113.509	1.799.489.356	(120.049.500.186)		848.934.637.317	
Lãi gộp	145.698.251.631	37.153.090.315	14.909.462.979	3.090.406.957	2.936.013.430	(5.699.939.656)		206.004.903.276	
Chi phí bán hàng	8.519.197.332	22.367.534	1.616.910	246.981.599	-	-		2.664.174.044	
Chi phí QLDN	30.354.656.718	1.487.484.761	6.366.595.306	2.309.932.559	2.682.153.871	595.539.293		97.771.486.051	
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	64.528.437.581	35.643.249.050	8.940.480.763	631.433.199	63.859.559	(6.205.378.954)		105.569.263.191	
Doanh thu tài chính	19.563.738.690	30.827.497.532	-	2.380.448.425	-	232.503		2.223.171.392	
Chi phí tài chính	154.544.758	2.679.419.552	-	-	201.605	(2.154.999.403)		65.897.294	
Lợi nhuận HĐ tài chính	19.409.193.932	28.148.078.410	2.380.448.425	(201.695)	104.771	(48.393.746.779)		1.551.274.004	
Tổng nhập khác	3.547.517.514	1.491.756.409	45.659.112	145.087.350	169.929	(693.443.033)		4.650.995.249	
Chi phí khác	967.496.832	368.876.870	26.732.770	1.473.146	824.126.144	-		2.102.151.305	
Lợi nhuận khác	2.580.020.682	1.122.879.539	16.926.342	147.614.204	(603.956.235)	(693.443.033)		2.488.737.961	
Tổng lợi nhuận trước thuế	86.527.653.195	64.914.205.999	2.594.266.365	878.866.708	(749.991.905)	(55.293.568.766)		109.619.275.126	
Chi phí thuế TNCN	-	-	-	-	-	-		21.569.033.767	
Chi phí thuế môn bài	-	-	-	-	-	-		(1.214.581.557)	
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-		89.284.822.936	

46

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phố Đông Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ		Gạch	Cao lanh		Điện năng lượng mặt trời		Loại trừ VND	Tổng cộng VND
	Thị công trình VND	VLXD và khai thác mỏ VND		VND	VND	VND	VND		
Tâm sản của Đồ phân	907.999.773.327	96.545.240.513	43.690.501.106	11.130.962.353	3.598.543.439	(181.675.831.516)		908.470.116.214	
Tâm sản không phân bổ	2.439.287.736	-	-	-	-	-		2.439.287.736	
Tổng tài sản	910.439.061.043	96.545.240.513	43.690.501.106	11.130.962.353	3.598.543.439	(181.675.831.516)		910.909.405.950	
Nợ phải trả của bộ phận	355.190.536.969	37.217.822.985	10.846.024.197	17.080.960.643	4.342.323.552	(34.067.984.711)		397.109.592.700	
Chi chi mua sắm tài sản	129.883.075.971	8.295.081.919	-	-	420.464.018	(574.112.671)		137.924.509.137	
Chi phí khấu hao	50.252.445.576	5.844.947.054	2.214.286.860	478.694.515	2.431.378.846	(1.087.287.285)		69.999.583.916	

Tập đoàn không có các bộ phận theo khu vực địa lý v hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý bất kỳ (tiếp theo)



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### B. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

##### Danh sách các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
4. Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty con gián tiếp
5. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
6. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhận sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư tạm ứng với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.3:		
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng (*)	4.512.000.000	4.512.000.000

(\*) Đây là khoản ứng trước liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng Thửa đất số 124, 239, 289, 132, 114, 127, 126 tại địa chỉ ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, với diện tích 9.129,8 m<sup>2</sup>.

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tạm ứng		
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng (*)	4.600.000.000	-
Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc Tập đoàn (**)	3.573.511.539	5.813.146.539
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn đã miễn nhiệm ngày 01/09/2022 (**)	35.216.000	100.000.000
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.5</b>	<b>8.208.727.539</b>	<b>5.913.146.539</b>

(\*) Đây là khoản phải thu liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất lại Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 05 Thôn 7, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông với diện tích 3.990 m<sup>2</sup>, theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 10 năm 2020, và lại Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng ký kết ngày 28 tháng 02 năm 2022.

(\*\*) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua thiết bị thi công công trình.

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả tiền vay – Xem thêm Mục 4.19:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn	(7.220.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vay – Xem thêm Mục 4.19		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn	9.210.000.000	15.050.000.000

Tập đoàn vay tiền từ các bên liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay từ các bên có liên quan không chịu lãi suất. Khoản vay này được bảo đảm và không có thời gian hoàn trả cụ thể.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	721.500.000	895.250.000
Ông Hữu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	169.000.000
Ông Bùi Trung Trực – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	140.000.000
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	140.000.000
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	165.000.000
Ông Trần Việt Thắng	105.000.000	40.000.000
Ông Trần Hùng Phương	60.000.000	40.000.000
Ông Lý Chú Hưng	60.000.000	40.000.000
Ông Phan Công Ngân	60.000.000	40.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.005.500.000</b>	<b>1.669.250.000</b>

Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Công ty được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Đình Hiến – Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm	481.500.000	-
Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc	166.411.000	485.250.000
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm ngày 01/09/2022	276.500.000	365.250.000
Ông Hữu Văn Tuấn – Kế toán trưởng	301.500.000	425.250.000
<b>Cộng</b>	<b>1.245.911.000</b>	<b>1.275.750.000</b>

## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Công ty trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Đình Hên – Chủ tịch HĐQT	1.072.000.000	2.412.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT đã miễn nhiệm	-	371.400.000
Ông Bùi Trung Trực – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	158.600.000
Ông Mã Nam Dương – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	488.700.000	317.000.000
Ông Lê Văn Quy – Tổng Giám đốc	140.000.000	205.100.000
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm tính từ ngày 01/09/2022	28.600.000	149.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.727.300.000</b>	<b>3.611.600.000</b>

#### 9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Tiền lương và các chi phí hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Huy Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	40.000.000
Bà Hoàng Thị Lua - Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	16.000.000
Bà Nguyễn Thị Liên - Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	35.000.000
Bà Phạm Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát đã miễn nhiệm	-	8.000.000
Ông Tô Văn An - Thành viên Ban Kiểm soát đã miễn nhiệm	-	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Huy Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát	206.000.000	535.000.000
Bà Hoàng Thị Lua - Thành viên Ban Kiểm soát	319.800.000	768.600.000
Bà Nguyễn Thị Liên - Thành viên Ban Kiểm soát	160.590.000	238.400.000
Bà Phạm Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát đã miễn nhiệm	-	35.000.000
Ông Tô Văn An - Thành viên Ban Kiểm soát	-	178.000.000
<b>Cộng</b>	<b>686.390.000</b>	<b>1.755.000.000</b>

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 10. SƠ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Trích):

	Tại ngày 01/01/2022 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2021 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản cố định hữu hình	326.903.442.416	328.751.209.916
Nguyên giá	780.267.087.733	782.390.237.733
Giá trị hao mòn lũy kế	(453.363.645.317)	(453.639.027.817)
Bất động sản đầu tư	1.847.767.500	-
Nguyên giá	2.103.150.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	(255.382.500)	-

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là để phân loại lại cho phù hợp với bản chất tài sản

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2022 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2021 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Giá vốn hàng bán	848.934.637.317	845.352.793.277
Chi phí quản lý doanh nghiệp	97.771.466.051	100.353.310.091
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.108	8.216
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.108	8.216

Việc báo cáo lại giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp nêu trên là để phân loại lại cho phù hợp bản chất chi phí. Việc phân loại lại này không làm thay đổi kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 đã báo cáo trước đây.

Việc báo cáo lại lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu nêu trên là do trong năm Tập đoàn có thay đổi số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm từ hàng dư vốn cổ phần và Quý đầu tư phát triển do đó để bảo đảm tính so sánh, lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 được báo cáo lại theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

(Xem trang tiếp theo)



## » BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 67 Phủ Đổng, Thien Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình hình nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Tập đoàn trong những năm tài chính sắp tới.



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Hậu Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng  
Người lập



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Lê Văn Quý



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**



Số 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



(0263) 3821 854 - (0263) 3832 542



[xdthuyloild@gmail.com](mailto:xdthuyloild@gmail.com)



[www.lhc.com.vn](http://www.lhc.com.vn)